

**Đại Phương Quảng Phật  
Hoa Nghiêm Kinh  
Phẩm thứ mười một,  
Tịnh Hạnh Phẩm  
Phần 19  
大方廣佛華嚴經  
(十一) 淨行品**

Chủ giảng: Lão pháp sư Thích Tịnh Không  
Địa điểm: Hương Cảng Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội  
Khởi giảng từ ngày mùng Bảy tháng Mười Một năm 2005  
Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa  
Giáo duyệt: Đức Phong, Huệ Trang và Minh Tiến

***Tập 1499***

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Chúng ta xem tiếp tiểu đoạn thứ tư, tức phần Đối Biện Thành Lệ (對辨成例) trong lời chú giải của Thanh Lương đại sư. Câu thứ tư là:

***(Sớ) Thế đồng xuất thế lệ, như thượng thăng lâu các, nguyện thăng chánh pháp lâu đảnh.***

***(疏)世同出世例，如上升樓閣，願升正法樓等。***

***(Sớ: Thế lệ trụ trong thế gian mà giống như đã xuất thế, như “lên trên lầu gác, nguyện lên lầu chánh pháp” v.v...)***

Những điều này đều là [chuyện thường thấy] trong cuộc sống hằng ngày, nhất là chúng ta sống tại đô thị, đô thị hiện thời toàn là cao ốc, mỗi ngày đều phải lên xuống. Ở đây, đức Phật dạy chúng ta, trong khi chúng ta lên cao ốc, hiện thời bất luận là trèo cầu thang hay đi thang máy đều giống hệt như nhau, quý vị không ngừng tiến lên cao hơn! Khi ấy, trông thấy hiện tượng ấy, sẽ nghĩ “*đương nguyện chúng sanh, thăng chánh pháp lâu*” (nguyện cho chúng sanh, lên lầu chánh pháp). Quý vị thấy các vị Bồ Tát, đã là Bồ Tát sẽ niệm niệm chẳng quên chánh pháp, thời thời khắc khắc cảnh tỉnh chính mình. Đây là [lý do] vì sao các Ngài chẳng mê mất chính mình, đạo lý ở ngay chỗ này. Chúng ta thời thời khắc khắc quên bẵng chánh pháp, chẳng có cách nào nâng cao chính mình. Nói chung, sức cảnh giác của chúng ta chẳng đủ.

Nói thật ra, sống trong xã hội hiện thời, nếu chẳng có lòng cảnh giác khá khá, trong tương lai nhất định sẽ bị thua thiệt, bị thua thiệt rất lớn! Nhưng người hiện thời xác thực là đã mê hoặc, mê quá sâu, chẳng biết tầm nghiêm trọng của những vấn đề xã hội ở ngay trước mắt. Những vấn đề gì vậy? Sơ sót giáo dục luân lý đạo đức. Giáo dục luân lý đạo đức nhằm dạy chúng ta làm người, dạy chúng ta hiểu rõ quan hệ giữa con người với nhau. Trước hết, phải hiểu rõ các

mối quan hệ, quan hệ cha con, quan hệ vợ chồng, quan hệ anh em, quan hệ giữa người lãnh đạo và kẻ được lãnh đạo, quan hệ bạn bè. Ngoài bốn mối quan hệ ấy ra, tất cả hết thảy mọi người đều là bằng hữu. Người trong bốn biển đều là bằng hữu! Nay chúng ta nói “nhân loại trên cả thế giới đều là bằng hữu”. Bằng hữu giao du với nhau, một nguyên tắc quan trọng nhất là “*thành tín*”, [tức là] chân thành, giữ chữ Tín; đây là nguyên tắc cơ bản. Sau khi đã hiểu rõ các mối quan hệ, sẽ dạy chúng ta đối xử với người khác như thế nào, cha con đối xử với nhau như thế nào, vợ chồng đối xử với nhau như thế nào, vua tôi, anh em, bạn bè đối xử với nhau như thế nào. Sau khi đã hiểu rõ, thảy đều có thể thực hiện, gia hòa, vạn sự hưng, xã hội hài hòa, quốc gia hài hòa, thế giới hài hòa.

Hiện thời, chủ tịch Hồ Diệu Bang đề ra “*thế giới hài hòa*”, quý vị hãy ngẫm xem, thực hiện từ chỗ nào? Thực hiện từ chính bản thân chúng ta. Thực hiện từ bản thân ta như thế nào? Chuyện này cần phải có trí huệ, phải tu dưỡng, phải thông đạt chân tướng của vũ trụ và nhân sinh. Sau khi đã thông đạt chân tướng, quý vị sẽ biết phải đối xử như thế nào thì sẽ chẳng nảy sanh sai lầm. Thánh nhân dạy dỗ người khác, sự linh cảm, trí huệ và phương pháp do đâu mà có? Chẳng phải là do chính mình dấy lên vọng tưởng; chúng ta biết thánh nhân chẳng có vọng tưởng! Thánh nhân chẳng nằm mộng vì các Ngài chẳng có vọng tưởng. Do đâu mà có? Từ quy luật và sự vận hành trong thiên nhiên mà các Ngài được khai thị, phỏng theo pháp tắc tự nhiên. Thiên nhiên là hài hòa, vũ trụ là hài hòa, tất cả hết thảy sinh vật là hài hòa, con người đối xử với nhau hài hòa, từ chỗ này mà đạt được khai thị.

Bất hòa nảy sanh như thế nào? Bất hòa nảy sanh từ Ngã Chấp, “*chấp*” là chấp trước, chúng ta thường nói “*ích kỷ thì sẽ bất hòa*”. Ai nảy đều ích kỷ, đều vì lợi ích của chính mình, toan xâm phạm lợi ích của kẻ khác, làm sao có thể hòa cho được? Tôn người lợi mình, ai nảy đều có ý niệm “tôn người, lợi mình”, phiền phức to lớn. Ta mong chiếm tiện nghi của kẻ khác, kẻ khác toan chiếm tiện nghi của ta, các vị ngẫm xem, kết quả là gì? Kết quả là đấu tranh, kết quả là chiến tranh, sẽ bất hòa, phá hoại sự hài hòa của vũ trụ, sự hài hòa của địa cầu cũng bị phá hoại. Tình trạng tệ hại này rất nghiêm trọng! Hiện thời trên cả địa cầu, tình trạng suy vong đã đạt tới tình trạng hết sức nghiêm trọng!

Giáo huấn của cổ thánh tiên hiền và kinh điển của mỗi tôn giáo đều dạy chúng ta đối xử hòa thuận với nhau, phải khiêm nhượng đối với nhau. Người khác thiếu thốn, hễ ta có, nhất định phải chủ động giúp đỡ họ, bỏ mình vì người khác. Đây là pháp tắc tự nhiên trong vũ trụ; pháp tắc tự nhiên của vũ trụ được gọi là “*đạo đức*”. Đạo đức chẳng có gì khác! Đạo đức là hiện tượng vận hành tự nhiên trong vũ trụ. “*Vô đạo đức*” chính là trái nghịch hiện tượng tự nhiên, phá hoại sự hài hòa. Thời gian đức Phật tại thế để dạy học khá dài, cho nên sách vở để giáo hóa hết sức phong phú, đặc biệt là kinh Hoa Nghiêm. Năm xưa, lúc tôi mới học, thầy Phương đã giới thiệu bộ kinh này, bảo tôi đây là khái luận của triết học Phật giáo. Tôi theo học Triết Học với thầy, khái luận của triết học Phật giáo là bộ kinh điển này. Tôi vừa mới xem đôi chút, hôm nay tôi giảng đến tập 1.499, ngày mai sẽ là tập 1.500. Mỗi tập là hai tiếng đồng hồ, ngày mai sẽ là kinh Hoa Nghiêm

giảng đến giờ thứ ba ngàn! Ba ngàn giờ đã có thể nhập kinh văn rồi, duyên rất thù thắng!

Kinh này to lớn, mọi phương diện đều được nói hết sức tỉ mỉ, nhất là phẩm kinh này thuộc cùng một loại với Đệ Tử Quy, Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh, và Sa Di Luật Nghi. Loại này được gọi là “*hành kinh*” (行經, kinh để thực hiện, kinh để hành trì). Đối với kinh điển, cổ đại đức đã phân tích thành bốn loại, tức Giáo, Lý, Hành, Quả. Có “*giáo kinh*”, có “*lý kinh*”, giảng về lý luận; “*hành kinh*” nói về cuộc sống hằng ngày, “*quả kinh*” nói về cảnh giới nơi quả địa. Kinh Hoa Nghiêm thấy đều trọn đủ [bốn loại ấy]; nhất là bộ phận này (phẩm Tịnh Hạnh) và phẩm Phạm Hạnh thuộc về hành kinh. Sau khi chúng ta học xong, phải vận dụng vào cuộc sống, sống cuộc đời của Phổ Hiền Bồ Tát, sống cuộc đời của chư Phật Như Lai. Đây là sự hưởng thụ cao nhất trong đời người. Vì thế, mỗi đồng học chúng ta hãy nghiêm túc nỗ lực học tập hòng cải thiện phẩm chất của cuộc sống, cải thiện khá nhiều quan niệm sai lầm của chúng ta. Sau khi đã học, phải nghiêm túc sám hối, nghiêm túc sửa đổi, cơ hội trăm ngàn vạn kiếp khó gặp gỡ, là một ngày hiếm có khó gặp từ vô lượng kiếp đến nay, chớ nên coi nhẹ, dễ dãi bỏ qua! Phải nghiêm túc học tập, thấy đều là trong cuộc sống hằng ngày.

Khi chúng ta lên cầu thang, khi đi thang máy, phải nghĩ đến nguyện này. Nguyện cho hết thấy chúng sanh đều có thể nghe chánh pháp, đều có thể mỗi năm, mỗi tháng đều nâng cao sự tu học chánh pháp của chính mình. Đây là “*thế đồng xuất thế*”, nghĩa là ở trong thế gian mà giống như đã xuất thế gian. Nói thật ra, thế gian và xuất thế gian là một, không hai, tùy thuộc quý vị dụng tâm [như thế nào]. Khéo dụng tâm, pháp thế gian và xuất thế gian là một; chẳng khéo dụng tâm, sẽ là hai. Văn Thủ Bồ Tát nói hay quá! Tổng cương lãnh là phải “*khéo dùng cái tâm*”, phải dùng cái tâm chánh đáng. Khéo dùng cái tâm, nói chung, quyết định sẽ tương ứng với Đại Bồ Đề tâm, là thực hiện Đại Bồ Đề tâm; đây là “*khéo dùng cái tâm*”. Đối với người, đối với sự, đối với vật, chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, chúng ta đều phải thực hiện thì mới được. Chẳng thể thực hiện, sẽ là tạo tội nghiệp!

Quý vị thấy đó, tương phản của chân thành là hư ngụy, tương phản của thanh tịnh là ô nhiễm. Quý vị có thị phi, nhân ngã, quý vị có tham, sân, si, mạn, quý vị có tiếng tăm, lợi dưỡng, đã ô nhiễm mất rồi! Tương phản với bình đẳng là cao thấp, luôn cảm thấy chính mình cao hơn kẻ khác, luôn cảm thấy kẻ khác chẳng bằng ta, kiêu căng, ngã mạn, khi dễ kẻ khác. Ngay cả đối với con người mà còn khi dễ, huống hồ những động vật và thực vật khác, quý vị chẳng để vào mắt! Nếu quý vị liễu giải nhân duyên quả báo trong ấy, tôi tin rằng quý vị sẽ nhất định nghiêm túc sửa lỗi, quả báo quá đáng sợ! Quý vị có thái độ khinh mạn người khác, chẳng để ai vào mắt như vậy, quả báo trong tương lai của quý vị sẽ là bị người khác khinh thường, rẻ rúng! Nói cách khác, chẳng có ai coi trọng quý vị, chẳng có ai tôn kính quý vị, vĩnh viễn thuộc vào địa vị thấp hèn. “*Một hớp uống, một miếng ăn, không gì chẳng phải là đã được định sẵn*”. “*Đã định sẵn*” là do chính mình tạo tác. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, hành vi, chẳng có gì không có quả báo. Một ý niệm dẫu vi tế, nhỏ nhất đến mấy, đều chẳng trốn khỏi quả

báo! Cái nhân do chính mình tạo ra, chính mình nhất định phải hứng chịu cái quả, chẳng có ai có thể thay thế được. Những đạo lý và sự thật này, không chỉ là đức Phật đã nói rất rõ ràng trong kinh, mà trong sách vở của những tôn giáo khác cũng như rất nhiều sách vở thế gian đều nói đến; [đó chính là] giáo dục nhân quả!

Ngạn ngữ thường nói, trong Phật môn có câu: “*Vạn pháp giai không, nhân quả bất không*” (Muôn pháp đều là không, nhân quả chẳng không). Vì sao nhân quả chẳng không? Vì báo ứng chẳng không! Chúng ta thường nói đến ba thứ: “*Chuyển biến bất không, tương tục bất không, tuần hoàn bất không*”. “*Tuần hoàn*” là báo ứng, oan oan tương báo, chẳng hết, chẳng xong! Một người thật sự thông minh, có trí huệ, sẽ trong một đời này tuyệt đối chẳng kết oán cừu với một chúng sanh nào. Như vậy thì kẻ như là quý vị đã giác ngộ. Không chỉ là chẳng kết oán với người khác, mà đối với súc sanh cũng chớ nên kết oán. Không chỉ là đừng nên kết oán với súc sanh, mà đối với thực vật cũng đừng nên kết oán. Quý vị đừng thấy thực vật dường như là chẳng đáng kể! Ngày hôm qua, cư sĩ Trần Hiểu Húc<sup>1</sup> nghe kinh ở chỗ chúng tôi, hôm nay cô ta đã về Bắc Kinh. Cô ta có kể cho tôi nghe chuyện đã xảy ra trong nhà mình vào mấy năm trước. Có một đêm, hai vợ chồng cô về đến nhà, cảm thấy từ trường trong nhà rất khó chịu. Kẻ bình phàm thường nói là “có thể có quỷ hồn ở trong ấy”, cả hai vợ chồng đều cảm nhận được.

Cô ta liền nói, cô cũng là một Phật tử kiên thành; cô nói: “Nếu thật sự có linh quỷ ở trong nhà tôi, quý vị hãy làm cho đèn điện chớp lóe”. Đèn điện làm sao có thể chớp lóe cho được? Nói xong lời ấy, năm phút sau, quả nhiên đèn chớp nhoang nhoáng, hai người đều sững sờ! Cô ta nói: “Làm như thế nào đây? Chúng ta thuộc hai cõi Âm và Dương khác nhau, chẳng có cách nào trao đổi”. Cô ta bảo: “Như thế này thì sẽ được, ban đêm tôi ngủ, quý vị sẽ báo mộng cho tôi biết”. Tối hôm đó đi ngủ, thật sự mộng thấy một đám trẻ nhỏ đến cầu cứu: “Cầu bà cứu giúp chúng tôi. Chúng tôi sắp chết khô, chúng tôi cần nước lắm, sắp chết khô cả rồi!” Chúng nó còn nói rất nhiều lần: “Chúng tôi là thảo mộc trong sân nhà bà”, tức là cỏ nhỏ mọc trên mặt đất. “Chúng tôi là cỏ cây trong sân nhà bà”. Nói vài lượt, rất thận trọng.

Sáng sớm hôm sau, cô ta tỉnh giấc, ra sân xem, cỏ trong sân đã khô cả rồi! Đại khái là đã rất lâu chẳng có ai tưới nước. Vốn trong sân có trồng hoa, ông bố trông nom, hằng ngày tưới hoa, chứ không tưới cỏ. Quý vị thấy thảo mộc, thần thảo mộc là trẻ thơ, giống như trẻ nít. Cô ta thấy tình hình ấy, vội vã lấy nước phun lên chỗ đất trồng cỏ. Cha cô ở bên cạnh nói: “Chẳng cần lo cho nó, chúng ta tưới hoa, chẳng cần tưới cỏ”. Cô cũng không nói gì, có chuyện như thế ấy. Chuyện này đã chỉ rõ: Cỏ cây là sống động, có “*linh*”. Chẳng phải là cỏ cây [có

---

<sup>1</sup> Trần Hiểu Húc (1965-2007) là một diễn viên của Trung Hoa Đại Lục, vai diễn thành công nhất của cô là Lâm Đại Ngọc trong bộ phim truyền hình Hồng Lâu Mộng (năm 1984). Năm 1998, cô sáng lập công ty quảng cáo Thế Bang rất thành công. Là một Phật tử thuần thành, trước khi mất vì chứng bệnh ung thư ngực ba tháng, cô đã xin xuất gia, pháp hiệu Diệu Chân vào ngày 23 tháng Hai năm 2007 tại Bách Quốc Hưng Long Tự ở Trường Xuân. Cô mất vào ngày 13 tháng Năm năm 2007. Sau đó, chồng cô là Hác Đồng cũng xuất gia.

tác dụng biến hóa như thế ấy], mà là do có những vong linh ở trên thảo mộc. Giống như trẻ nhỏ, sau khi trẻ thơ đã chết, chúng nó sẽ không chọn cây to, mà chọn cỏ nhỏ, hoặc chọn hoa cỏ [để nương gá]. Vì thế, thần thảo mộc cũng như thần cây là do có linh hồn bám vào cây ấy. Nếu năm tháng đã lâu mà họ vẫn chẳng rời khỏi, sẽ có thể tác quái, họ có thể biến hóa. Họ cũng tu hành ở nơi đó, nhưng rốt cuộc là chánh pháp hay tà pháp, cũng rất khó nói. Gặp chánh pháp quá ít; hễ gặp tà pháp, sẽ biến thành yêu ma quỷ quái, đều thuộc loại này. Do vậy có thể biết, chúng ta đều phải tôn kính cỏ cây, đừng nên xem chúng là cỏ nhỏ. Cô ta kể cho tôi nghe chuyện này. Hai vợ chồng họ kể với tôi, chẳng giả, cô ta không bịa đặt chuyện này để gạt tôi, mà là chuyện thật!

Vì thế, trong Giới Kinh, đức Phật đã dạy người xuất gia: “*Thanh tịnh tỳ-kheo, bắt đạp sanh thảo*” (Tỳ-kheo thanh tịnh, chẳng giẫm lên cỏ tươi). Cỏ mọc xanh tươi, quý vị chớ nên đạp lên chúng mà đi. Trừ phi nơi ấy chẳng có đường, ắt đành phải đi qua đó. Đi như vậy gọi là “*khai duyên*”. Nếu có đường lộ [hẳn hoi], quý vị chớ nên đi đường tắt, nhất định phải đi trên con đường ấy, chẳng thể đạp lên chỗ đất có cỏ. Trong Giới Kinh, đức Phật dạy người xuất gia, người xuất gia phải nên học, mà kẻ tại gia cũng nên học. Chúng ta đối với hết thầy người, sự, vật, đều chân thành, cung kính, quý thần sẽ đều cung kính chúng ta. Nếu quý vị được thiên địa quý thần tôn kính, sẽ ít gặp phải những tai nạn. Vì thế, thành kính đối với hết thầy người, sự, vật; đó là chuyện tốt, rất quan trọng, chớ nên không nghiêm túc học tập. Cũng phải nguyện cho hết thầy chúng sanh có cơ duyên gặp gỡ chánh pháp, thời thời khắc khắc tăng cao cảnh giới tu học, tâm lượng của chúng ta sẽ mở rộng, lòng ghen tỵ và chướng ngại của chúng ta sẽ tự nhiên được hóa giải.

Lại xem câu thứ năm:

***(Sớ) Dĩ nhân đồng quả lệ, như chánh xuất gia thời, nguyện đồng Phật xuất gia đẳng.***

(疏)以因同果例，如正出家時，願同佛出家等。

***(Sớ: Thế lệ nhân giống như quả, như khi xuất gia, nguyện xuất gia giống như Phật v.v...)***

“*Đẳng*” (等) là những trường hợp giống như vậy, trong phần sau sẽ có rất nhiều! Xuất gia chẳng phải là một chuyện dễ dàng! Trong kinh, đức Phật đã dạy chúng ta, Xuất có bốn loại, Gia cũng có bốn loại, phải hiểu điều này!

1) Xuất thì có “*thân xuất, tâm không xuất*”, tức là thân đã xuất gia, nhưng niệm niệm vẫn lưu luyến hưởng thụ ngũ dục, lục trần, vẫn chẳng thể buông xuống tiếng tăm, lợi dưỡng. Thân xuất, tâm chẳng xuất. Đây là loại thứ nhất.

2) Loại thứ hai, “*tâm xuất, thân chẳng xuất*”, đang là tại gia, nhưng tâm xuất gia. Đây là hàng tại gia cư sĩ tốt lành, tu hành đúng pháp. Chúng ta thấy phần đầu của kinh Vô Lượng Thọ có nói “*Hiền Hộ đẳng thập lục Chánh Sĩ*” (mười sáu vị Chánh Sĩ như Hiền Hộ v.v...). Các Ngài chính là những người “*tâm xuất, thân chẳng xuất*”, là hàng tại gia. Cư sĩ Duy Ma cũng thị hiện tám gương tốt nhất

cho chúng ta, tâm xuất, thân chẳng xuất. Ngài Duy Ma thuộc địa vị Phật, Ngài chẳng phải là Bồ Tát, mà là Phật. Vì thế, học trò của Thích Ca Mâu Ni Phật, tức là các vị đại đệ tử như Mục Kiền Liên, Xá Lợi Phất, Ca Diếp, gặp cư sĩ Duy Ma, đều đánh lễ ba lạy, nhiễu theo chiều bên phải ba vòng, lễ tiết hoàn toàn giống như gặp Phật. Đây là gì? Làm cho chúng ta thấy. Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện làm một vị Phật xuất gia, ngài Duy Ma thị hiện làm tại gia Phật, cảnh giới tu chứng của các Ngài hoàn toàn giống nhau, tức là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác như kinh đã nói. Đối với sự thành tựu của các Ngài, làm sao có thể coi thường cho được?

Hàng tại gia tu hành thành tựu, họ cũng có thể chứng quả A La Hán y hệt, có thể chứng quả vị Bồ Tát, chúng ta chớ nên không biết điều này. Vì thế, chớ nên khinh mạn người tu hành tại gia. Rất nhiều vị xuất gia không hiểu, đặc biệt là những người trẻ tuổi mới xuất gia chưa được bao lâu! Chúng ta chớ nên không biết điều này! Vừa khoác bộ quần áo ấy vào, cứ ngỡ chính mình ghê gớm lắm! Hàng tại gia cư sĩ đều phải cung kính ta, bản thân người ấy ngạo nghễ, ngã mạn. Đây là tạo tội nghiệp. Họ chẳng hiểu trong hàng tại gia cư sĩ có rất nhiều vị chứng quả, có những vị tu hành khai ngộ chứng quả, thật đấy, chẳng giả! Đó là loại thứ hai.

3) Loại thứ ba, “*thân lẫn tâm đều xuất*”. Thích Ca Mâu Ni Phật đã thị hiện nêu gương cho chúng ta. Những vị đệ tử theo đức Phật thuở ấy, một ngàn hai trăm năm mươi lăm vị, thầy đều là “*thân lẫn tâm đều xuất*”.

4) Loại thứ tư, “*thân lẫn tâm đều chẳng xuất*”. Là hạng người nào vậy? Tại gia cư sĩ. “*Thân lẫn tâm đều chẳng xuất gia*” chẳng phải là nói tới người bên ngoài đâu nhé! Kể bên ngoài không tính, ở đây là nói tới đệ tử Phật, tức là đệ tử tại gia và xuất gia của đức Phật, chẳng kể đến người ngoài! Hạng người này cũng thọ Tam Quy, Ngũ Giới, thậm chí còn thọ Bồ Tát Giới, nhưng hoàn toàn chẳng hiểu, hoàn toàn chẳng thể thọ trì. Hàng cư sĩ thân đã chẳng xuất, đối với sự tu học trong Phật pháp chẳng biết một điều gì, tâm cũng chẳng xuất. Thân lẫn tâm đều chẳng xuất.

Đây là bốn loại Xuất! Gia cũng có bốn loại.

1) Loại thứ nhất gọi là Điền Trạch Chi Gia (田宅之家, nhà phòng ốc, ruộng nương). Tức là nói theo hiện thời, quý vị có nhà cửa, có ruộng đất, có đất đai, có phòng ốc. Quý vị đã xuất gia, bỏ sạch những thứ ấy. Đây là khái niệm xuất gia theo thế tục. Hạng xuất gia này hoàn toàn chẳng thể liễu sanh tử, mà cũng chẳng thoát khỏi tam giới; đây là xuất gia nơi hình tượng. Đây là loại Gia thứ nhất.

2) Loại thứ hai, Phiền Nã Gia. Phiền nã là nhà. Chẳng đoạn phiền nã, quý vị sẽ chẳng thoát khỏi lục đạo luân hồi. Phiền nã là nhân, luân hồi là quả; do vậy, phiền nã là nhà. Buông xuống phiền nã, xuất phiền nã gia, quý vị chẳng xuất Điền Trạch Chi Gia, làm tại gia cư sĩ, chẳng phải là hàng xuất gia, chẳng sao hết, quý vị đã đoạn phiền nã! Đây chính là gì? Tâm xuất, thân không xuất, người ấy có thành tựu! Vì thế, Phiền Nã Gia trọng yếu hơn Điền Trạch Chi Gia!

3) Loại thứ ba, Tam Giới Chi Gia, chính là lục đạo. Tam giới lục đạo là nhà, thật sự là nhà. Quý vị thấy chúng ta đời đời kiếp kiếp đều đang luân hồi trong lục

đạo, chẳng thể xuất ly! Đây là nhà, nói theo quả! Xuất Phiền Nã Gia là nói theo nhân.

4) Loại cuối cùng cao hơn nữa, “*xuất Vô Minh gia*”. “*Xuất vô minh gia*” là gì? Không chỉ vượt thoát lục đạo, mà mười pháp giới cũng vượt thoát. Do vậy, xuất Vô Minh Gia, hạn độ thấp nhất là Sơ Trụ Bồ Tát trong Viên Giáo theo kinh Hoa Nghiêm, chính là Phần Chứng Túc Phật. Ngài là chân Phật, chẳng phải là giả Phật. Ngài dụng tâm thật sự là Bồ Đề tâm. Do vậy, Sơ Trụ Bồ Tát được gọi là Phát Tâm Trụ, phát cái tâm gì vậy? Bồ Đề tâm. Bồ Đề tâm là chân tâm, Bồ Đề tâm mới là bản tánh vốn lành, hoàn toàn trở về bản thiện. Giáo pháp Đại Thừa thường nói: “*Hết thấy chúng sanh đều có Phật tánh*”. Hết phát Bồ Đề tâm, quý vị trở về Phật Tánh. Chúng tôi đã nói rất nhiều, Thập Trụ Bồ Tát và quả vị rốt ráo chẳng hai, chẳng khác, sai biệt ở chỗ nào? Sai biệt ở chỗ [Thập Trụ Bồ Tát] vẫn còn vô minh. Bốn mươi một địa vị là do tập khí vô minh cạn hay sâu khác nhau. Trừ điều này ra, sai biệt gì cũng đều chẳng có.

Do vậy, thế giới hài hòa, thế giới bình đẳng là ở chỗ nào? Ở trong Hoa Tạng, trong thế giới Cực Lạc. Nếu chúng ta muốn sanh vào Hoa Tạng, sanh vào thế giới Cực Lạc, quý vị phải hiểu hài hòa rất trọng yếu. Trước hết, tự mình phải điều chỉnh sao cho thân tâm của chính mình hài hòa, làm từ nơi ta! Trong các buổi giảng, chúng tôi đã nói lời này hơn một ngàn lần, nói thường xuyên, thường xuyên nhắc nhở các vị đồng học. Mỗi lần tôi nhắc nhở mọi người đều là một lần nhắc nhở chính mình. Vì thế, chính mình rất có thọ dụng. Số lần [nhắc nhở] quá nhiều, cho nên rất có thọ dụng. Chắc chắn là phải đối với nội tâm của chính mình, chúng tôi nói tới chỗ sâu thẳm trong nội tâm, phải buông xả ý niệm đối lập đối với người, sự, vật. Ý niệm ấy chính là cội nguồn chống trái hết thấy hài hòa. Người khác đối lập với ta, đó là chuyện của họ. “*Tâm, Phật, chúng sanh, cả ba chẳng sai biệt*”. Đối với chuyện ấy, chúng ta không có cách nào! Điều cần thiết là chúng ta chẳng đối lập với họ. Ta chẳng đối lập với người khác thì sự đối lập của người khác đối với ta cũng chẳng thể dấy lên được! Hai bên đối lập nhau thì mới có thể sanh khởi sự đối lập. Một bên chẳng đối lập, giống như đắm vào khoảng không, quý vị đắm rồi chẳng có phản ứng chi hết! Phải hiểu rõ đạo lý này!

Do vậy, chẳng đối lập với hết thấy mọi người, chẳng đối lập với hết thấy sự vật, tâm bình đẳng, tâm thanh tịnh sẽ hiện tiền. Chỉ cần chẳng đối lập, thừa cùng chư vị, sẽ chẳng có tâm hoài nghi hết thấy chúng sanh, chẳng còn hoài nghi nữa! Chúng ta nói là “*chẳng có ngờ vực, lo âu*”, chẳng có mâu thuẫn, chẳng có xung đột, quý vị nói có sung sướng lắm hay chẳng? Quý vị hãy nghĩ xem, đây có phải là sự hưởng thụ cao nhất trong đời người hay chẳng? Từ chỗ này, quý vị có thể thấu hiểu lạc thú của Nhan Hồi, lạc thú của Khổng Tử, lạc thú của chư Phật, Bồ Tát, quý vị mới có thể lãnh hội đôi chút! Nếu quý vị chẳng buông xuống ý niệm đối lập với hết thấy người, sự, vật trong chốn sâu thẳm của nội tâm, sẽ chẳng thể lãnh hội, chẳng thấu hiểu ý vị trong niềm lạc thú của các bậc thánh hiền! Nói chung, quý vị phải tự mình buông xuống; thật sự buông xuống thì mới có thể lãnh hội. “*Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ*” (Học rồi thường xuyên tập luyện,

cũng chẳng vui sao), quý vị sẽ hiểu câu nói ấy! Nếu quý vị chẳng nhập cảnh giới ấy, có giảng giải cho quý vị, quý vị vẫn nghe mà chẳng hiểu! Quý vị chẳng hiểu [niềm lạc thú ấy] là chuyện như thế nào, vì trong nội tâm của chính quý vị có chướng ngại!

Do vậy, trước hết phải hóa giải các chướng ngại trong nội tâm, sau đây mới giúp đỡ người khác. Nếu họ cũng hiểu đạo lý này, cũng đờ công dốc sức nơi ấy, quá tốt đẹp, cảnh giới của họ sẽ được nâng cao nhanh chóng. Nếu họ chẳng hiểu, căn tánh rất độn, tập khí phiền não rất nặng, làm như thế nào đây? Thánh nhân đã có giáo huấn, hãy trì giới! Trì giới thì hạng căn tánh trung hạ sẽ được lợi ích rất nhiều, còn hạng thượng thượng căn thì sao? Bậc thượng thượng căn cũng trì giới. Vì sao? Làm cho kẻ trung hạ căn trông thấy. Chẳng thể nói là bậc thượng thượng căn không trì giới, [nếu bậc thượng căn không trì giới], kẻ trung hạ căn thấy vậy, [sẽ tự nhủ]: “Họ chẳng trì giới, vì sao ta phải trì giới?” Do vậy, đức Phật luôn trì giới. Trong cuộc sống hằng ngày, Thích Ca Mâu Ni Phật xử sự, đãi người tiếp vật, chẳng có điều gì không phù hợp giới luật, có nghĩa là Ngài thấy đều thực hiện viên mãn! Chắc chắn là quý vị chẳng tìm thấy Ngài có chuyện gì trái nghịch giới luật, tức là chẳng hề phạm giới, dầu là giới luật lớn hay nhỏ, chắc chắn là chẳng tìm thấy! Ngài nêu gương cho mọi người thấy, đó gọi là “*đại từ đại bi, dùng thân giáo để thị hiện*”. Thân giáo thì phải làm đến khi nào? Chẳng có lúc nào xong! Vì sao? Chúng sanh chưa độ hết. Chỉ cần còn có chúng sanh, Ngài sẽ làm như vậy, nêu gương tốt nhất. Gương mẫu tốt nhất là trì giới; làm cho người khác thấy, lợi ích đại chúng, lợi ích xã hội, từ bi đến tột bậc! Giới nhỏ nhất cũng chẳng bỏ, từ bi đến tột cùng!

Do vậy, trong quá khứ, xuất gia chẳng dễ dàng! Quý vị ngẫm xem, xuất Phiền Não Gia, xuất Tam Giới Gia, xuất Vô Minh Gia, thật sự khó khăn! Trong xã hội hiện tiền, càng khó hơn. Nếu chỉ có hình thức xuất gia, tập khí phiền não chẳng đoạn mây may; đó là bất hảo, quả báo rất khổ. Đây cũng là như ngạn ngữ đã nói: “*Địa ngục môn tiền, tăng đạo đa*” (Trước cửa địa ngục, có lắm tăng sĩ và đạo sĩ). Vì sao? Vì sao họ xuất gia, tu đạo, mà đọa địa ngục? Họ chẳng thật sự tu hành đúng pháp! Do tội danh gì mà họ đọa địa ngục? Phá hoại hình tượng của Phật đạo. Phật đạo là thánh hiền, có sao người lại phá hoại hình tượng của thánh hiền? Nay học Phật, xuất gia, khoác y phục của người xuất gia; đối với kẻ tại gia, người ta biết quý vị là đệ tử tại gia học Phật của Phật môn, nếu ngay cả Tam Quy, Ngũ Giới và Thập Thiện mà quý vị đều chẳng làm được, người ta sẽ phê bình: “Người phá giới, người làm ác (tương phản của Thập Thiện là Thập Ác). Kẻ học Phật mà luôn làm ác thì [người khác] cần gì phải học Phật nữa!” Vì quý vị làm ác, người ta phê bình toàn thể Phật giáo, quý vị đã phá hoại toàn thể hình tượng của Phật pháp. Tội ấy nặng nề, bằng với tội phá hòa hợp Tăng, [sẽ phải đọa vào] A Tỳ địa ngục. Vậy thì vì lẽ nào quý vị phải khổ sở làm như thế? Xuất gia, cơ duyên bị kẻ khác chê cười càng nhiều hơn! Tại gia, nếu [kẻ khác] chẳng quen biết, sẽ không biết quý vị học Phật, họ chẳng chê trách quý vị. Nếu họ biết quý vị học Phật, sẽ hủy báng quý vị. Đạo lý ở chỗ này!



Từ chỗ này, chúng ta có thể thấu hiểu [vì sao] suốt đời lão pháp sư Ân Quang chẳng thu nhận đồ đệ xuất gia, không thể độ cho người khác, đại từ đại bi đấy! Quý vị hãy nghĩ xem vì sao? Thế độ một người là đưa một người đến địa ngục, thế độ hai người là đưa hai người đến địa ngục. Tâm tổ sư hiểu rất rõ, Ngài chẳng nhẫn tâm! Do vậy, Ngài chỉ nhận thu nhận đệ tử tại gia, truyền thọ Tam Quy, Ngũ Giới cho người khác. Lão nhân gia suốt đời chẳng thu nhận đồ đệ xuất gia, suốt đời chẳng truyền giới, vì sao? Truyền giới, kẻ thọ giới chẳng làm được, toàn là phá giới, toàn là phạm giới, tội ấy khôn cùng! Chẳng làm chuyện xấu ấy! Quý vị thấy Ngài suốt đời chẳng làm Trụ Trì, chẳng làm Đương Gia, suốt đời chẳng cất chùa, lưu lại tấm gương rất tốt cho chúng ta, chúng ta hãy nên học tập lão nhân gia. Nói theo kiểu hiện thời, sẽ là “*nhìn vào tấm gương của lão nhân gia, bèn mong được bằng*”, “*mong được bằng*” chính là học tập. Ngài nêu gương tốt cho chúng ta, là một vị tổ sư gần thời chúng ta nhất. Nói cách khác, vào lúc này, ở chỗ này, chúng ta hãy nên học tập theo Ngài!

Ngài là một vị cao tăng đại đức, tín đồ tại gia đông đảo, cúng dường nhiều. Đối với hết thảy những thứ cúng dường nhận được, Ngài chẳng tự mình hưởng thụ, mà hoàn toàn lần lượt dùng làm công đức thay cho họ. Làm công đức thù thắng nhất, đáng gọi là “*trăm điều lợi, chẳng có điều tệ nào*” chính là công đức nào vậy? In kinh! Ngài gom góp những khoản cúng dường ấy để thành lập Hoàng Hóa Xã. Hoàng Hóa Xã ở Tô Châu được thành lập bởi tiền cúng dường của đệ tử tổ Ân Quang, là Phật Kinh Lưu Thông Xứ (nơi phát hành kinh Phật). Ngài tự mình in kinh sách, in thiện thư, kết duyên khắp mọi nơi. Thuở ấy, đó là phương pháp tốt nhất, dùng những sách vở ấy để phổ độ chúng sanh. Trong hiện tại, trừ sách vở ra, còn có những thứ hiện thời thấy khá nhiều, có băng thu âm, có CD, có VCD, những thứ này còn thuận tiện hơn văn tự. Vì thế, chúng ta phải biết lợi dụng những thứ khoa học kỹ thuật ấy để giới thiệu chánh pháp với quảng đại quần chúng; trong ấy, chắc chắn chẳng có lỗi lầm. Nếu quý vị dựng đạo tràng, trong thời kỳ Mạt Pháp, nếu người xuất gia chẳng buông xuống cái tâm danh lợi, “*thân xuất, tâm chẳng xuất*”, họ sẽ tranh đoạt tài sản trong chùa, phá hoại hình tượng Phật giáo. Tổ sư thấy rõ ràng, thấy rành rẽ, [do vậy, Ngài] chẳng làm chuyện này. Chúng ta phải quan sát cẩn thận, chú tâm hiểu rõ, nghiêm túc học tập chuyện này.

Đạo tràng đúng pháp nhất, chúng ta chú tâm quan sát thuở Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế, quý vị sẽ thấy: Những đạo tràng do cư sĩ cúng dường, mọi người đều biết rõ, như Kỳ Thọ Cấp Cô Độc Viên, Trúc Lâm Tinh xá, đều là những nơi mọi người rất quen thuộc. Ở những nơi ấy, đức Phật đã giảng chẳng ít kinh; tài sản ở những nơi ấy là của cư sĩ, đức Phật chẳng tiếp nhận. Chẳng phải là tặng cho đức Phật, đức Phật chẳng tiếp nhận, [vì] đức Phật đã xuất gia, mà là gì vậy? Cho mượn! Họ cung cấp nơi chốn để giảng kinh, tu hành. Đức Phật và các đệ tử chẳng dùng nữa thì “*vật quy nguyên chủ*” (vật trả về chủ nhân), [những cơ sở ấy] là của bọn họ. Mượn để sử dụng có kỳ hạn, [cơ sở] vẫn là của họ. Nhà cửa bị hư hại, cần phải sửa chữa là chuyện của họ. Đức Phật và những vị xuất gia ấy quyết định chẳng nghe, chẳng hỏi tới, tâm địa thanh tịnh. Trước kia, những vị lão hòa thượng đã bảo chúng tôi: Thuở đức Phật tại thế, nhà cửa bị đốt, các Ngài bèn né chỗ ấy,

đến chỗ khô ráo để tĩnh tọa. Thật sự chẳng thể ở nữa, chẳng thể ở nữa thì các Ngài sẽ ra đi. Sửa chữa phòng ốc là chuyện của chủ nhân các phòng ốc ấy. Các Ngài vẫn sống cuộc đời đi khát thực, mỗi ngày ăn một bữa Ngọ, sống cuộc đời đơn giản nhất, gìn giữ thân tâm thanh tịnh, bình đẳng, từ bi, chẳng có mảy may ô nhiễm. Đó là thật sự xuất gia, thân lẫn tâm đều xuất. Các Ngài đã thật sự thoát khỏi Phiền Nã Gia, ra khỏi Tam Giới Gia, ra khỏi Vô Minh Gia.

A La Hán xuất Tam Giới Gia, Pháp Thân Bồ Tát xuất Vô Minh Gia, sơ học xuất Phiền Nã Gia, đoạn phiền não từng bước một! Phiền não tập khí của chúng ta mỗi năm một ít hơn, quý vị mỗi năm “*xuất gia*” thêm một chút, đây là thật sự thực hiện, là công phu thật sự. Tuyệt đối chẳng phải là nói quý vị đã tụng thuộc bao nhiêu kinh điển, đọc lầu lầu bao nhiêu kinh điển, có thể giảng bao nhiêu kinh điển, [dẫu có thể làm như thế] mà chẳng đoạn phiền não thì chẳng có một tí tác dụng nào cả! À! Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút.

\*\*

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem tiếp câu thứ sáu kể đó:

***(Sớ) Xả ngụy quy chân lệ, như trước anh lạc, nguyện đáo chân thật xứ đấng.***

***(疏)捨偽歸真例，如著瓔珞，願到真實處等。***

***(Sớ: Thể lệ bỏ ngụy trở về với chân, như “[khi] đeo anh lạc, nguyện đạt đến chốn chân thật” v.v...)***

Đây là một loại thể lệ nữa. Vào thời cổ, “*anh*” (瓔) quá nửa là những món trang sức buộc vào hai bên mũ đội đầu; “*lạc*” (珞) là những thứ đeo trên thân. Những món anh lạc ấy đều là vật trang sức. Người đời coi chúng là đẹp, hiện thời, quý vị thấy trong các tiệm kim hoàn, giá cả của những món anh lạc rất đắt. Những thứ này cũng chẳng thật sự tồn tại, Phật pháp đã dạy chúng ta: “*Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”, thứ gì là thật? Đạo đức là thật. Quý vị đeo đồ quý báu lóng lánh khắp thân, người khác trông thấy rất hâm mộ, quý vị có lăm lăm của cải ngàn ấy. Nói thật ra, chẳng bằng chính mình tu dưỡng đạo đức. Đạo đức có thể cảm động lòng người, có thể giúp cho kẻ khác đoạn ác tu thiện, giúp kẻ khác phá mê khai ngộ. Đây là “*chân thật xứ*”.

“*Chân thật xứ*” thực hiện như thế nào? Trong phẩm kinh này, một trăm bốn mươi một nguyện là chân thật xứ, quý vị đều phải nên thực hiện hết. Những năm qua, chúng tôi cực lực đề xướng Đệ Tử Quy, Đệ Tử Quy là chân thật xứ. Một người, bất cứ là ai, nếu có thể thật sự thi hành Đệ Tử Quy, thừa cùng chư vị, người ấy chắc chắn chẳng đọa vào ba ác đạo, đời sau nhất định có thể giữ được thân người. Đã thế, cuộc sống sẽ thù thắng hơn đời này, cũng có nghĩa là phước báo to hơn đời này. Đây là đạo lý nhất định, vì Đệ Tử Quy là thực hiện luân lý đạo đức. Luân lý đạo đức chẳng phải là rỗng không, xác thực là trong cuộc sống hằng ngày, trong công việc, trong xử sự, đãi người tiếp vật, chúng ta quyết định

chớ nên sơ sót. Trước hết, phải đọc thuộc lòng sách ấy, có thể nhớ kỹ càng. Chúng ta lại chia thành từng đoạn, có tất cả một trăm mười ba điều, có khi một câu là một điều, tối đa là có trường hợp bốn câu là một điều, tám câu là một điều, đều nói về cùng một chuyện. Hai câu nhằm nói về cùng một chuyện là [những trường hợp] phổ biến nhất. Nhất định phải làm được, đây là thực hiện đến chỗ chân thật.

Ví như chúng ta chia tất cả một trăm bốn mươi một nguyên trong phần sau thành mười đoạn. Đoạn thứ nhất là “*Bồ Tát tại gia*”, chính là tại gia tu hành. Chẳng phải là sơ học, mà là Bồ Tát. Bồ Tát tại gia mới có thể phát đại nguyện như thế, rất gần gũi với hai mươi bốn điều trong phần Nhập Tác Hiếu của Đệ Tử Quy. Gộp chung lại để xem, sẽ biết chúng ta phải nên tu như thế nào. Đệ Tử Quy có câu: “*Phụ mẫu hô, ứng vật hoãn*” (Cha mẹ gọi, hãy thưa ngay, chớ chần chờ), trong Hoa Nghiêm, chư Bồ Tát biết: “*Hết thấy chúng sanh đều là cha mẹ của ta trong quá khứ, là vị lai chư Phật*”, cảnh giới của các Ngài chẳng giống kẻ khác. Đệ Tử Quy dạy khi cha mẹ ruột gọi quý vị, quý vị phải ngay lập tức đáp lời, chớ nên chần chừ! Trong giáo pháp Đại Thừa, nhất là kinh Hoa Nghiêm, Hoa Nghiêm là Nhất Thừa giáo. Trong quá khứ, tôi cũng đã giới thiệu với quý vị: Trong Phật pháp, kinh điển Nhất Thừa chỉ có ba bộ. Hoa Nghiêm là một bộ, Pháp Hoa là một bộ nữa, bộ kia là kinh Phạm Võng. Kinh Phạm Võng chẳng được truyền toàn bộ sang Trung Hoa. Truyền sang Trung Hoa chỉ có một phần là phẩm Tâm Địa Giới trong kinh Phạm Võng gồm hai quyển. Kinh ấy thuộc về Nhất Thừa giáo.

Nhất Thừa là gì? Nhất Thừa là trực tiếp thành Phật. Sự tu học ấy lấy Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác làm tiêu chuẩn, đây là Nhất Thừa giáo. Nếu lấy Chánh Đẳng Chánh Giác làm tiêu chuẩn, sẽ là giáo pháp Đại Thừa. Nếu dùng Chánh Giác làm tiêu chuẩn, sẽ là giáo pháp Tiểu Thừa. Vì thế, tiêu chuẩn của A La Hán và Bích Chi Phật là Chánh Giác, chúng ta gọi là Tiểu Thừa. Nếu các Ngài là Chánh Đẳng Chánh Giác, sẽ là Đại Thừa. Nhất Thừa là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Chia như vậy cũng rất dễ hiểu rõ, quý vị chẳng bị mê hoặc tí nào! Trong giáo pháp Đại Thừa, chẳng cần nói là Nhất Thừa, giáo pháp Đại Thừa đều là như vậy: Hết thấy chúng sanh đều là cha mẹ. Quý vị xem Đại Thừa Bồ Tát Giới Kinh, [sẽ thấy dạy] “*hết thấy nam tử là cha ta, hết thấy nữ nhân là mẹ ta*”. Trong Bồ Tát Giới Kinh [đã dạy như vậy]. Nói cách khác, bất cứ ai gọi quý vị, quý vị đều phải trả lời, lại còn phải đều cung kính. Ở Trung Hoa, vào đời Châu, nhằm thời đại của Châu Văn Vương; cách hiện thời hơn ba ngàn một trăm năm, là thời của Châu Văn Vương. Từ sử sách, chúng ta thấy mẹ của Văn Vương (chẳng cần phải bàn cãi chi nữa, [bà ta] thật sự là thánh nhân) là bà Thái Nhậm. Khi có mang, [bà Thái Nhậm] đã “*thai giáo*”. [Tức là] trong khi mang thai, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác đều chú tâm, cẩn thận, quyết định chẳng có những chuyện “*phản diện*”, nghĩa là bà ta tránh xa những chuyện bất thiện. Những điều bất thiện, mắt chẳng nhìn, tai chẳng nghe, miệng trọn chẳng nói, [sợ những thứ bất thiện ấy] ảnh hưởng thai nhi. Vì thế, từ những điều được ghi chép trong sách vở của Trung Hoa, ta thấy bà Thái Nhậm đã thai giáo, đứa con được [bà ta] sanh ra chính là Châu Văn Vương.

Trong kinh Thư có chép, hôm Ngài (Châu Văn Vương) hạ sanh, có một con chim màu đỏ. “*Xích tước*” (赤雀) là một con chim sặc sỡ, mỏ ngậm một vật giống như cái đũa gọi là tấm cạc (card, thẻ nhỏ) trong hiện thời. Mỏ chim ngậm tấm thẻ. Con chim ấy bay tới nhà Châu Văn Vương, ngậm một tấm thẻ, bỏ lại tấm thẻ ấy rồi bay mất. Trên tấm thẻ có ghi chữ; vì thế, mọi người nói “đây chính là điềm lành cho biết thánh nhân hạ sanh!” Trên tấm thẻ ghi những chữ gì? Câu thứ nhất là “*kính thắng đãi tắc cát, đãi thắng kính tắc diệt*” (cung kính chiếm phần lớn thì sẽ tốt lành, đãi duôi chiếm phần lớn thì sẽ diệt vong), còn dài lắm! Nay chúng tôi thấy chuyện này, đã nghĩ câu đầu tiên [có nghĩa là] “*cung kính hết thảy*”. Quý vị thấy điều thứ nhất trong mười đại nguyện vương của Phổ Hiền hạnh nguyện là “*lễ kính chư Phật*”. “*Chư Phật*” là hết thảy chúng sanh, hết thảy chúng sanh đều có Phật tánh. Không chỉ là hết thảy mọi người, mà hết thảy động vật, ngay cả muỗi, kiến cũng đều có Phật tánh, quý vị phải kính trọng chúng. Trong phần trước, tôi đã báo cáo cùng quý vị, đối với cây cối hoa cỏ đều phải lễ kính, kính đây nhé! Tương phản với Kính là “*giải đãi*”. Giải đãi là chẳng cung kính. Nếu chúng ta xử sự, đãi người tiếp vật, lòng kính trọng vượt trời sự giải đãi, [sẽ là] đại cát đại lợi, quả báo là tốt lành. Nếu ngược lại, chúng ta xử sự, đãi người tiếp vật bằng sự giải đãi, qua loa có lệ, chẳng rất coi trọng, chẳng có mảy may ý nghĩ cung kính, quả báo sẽ là diệt, tức là chữ “diệt” trong “diệt vong”.

Trong xử sự, đãi người tiếp vật, hai câu tiếp đó nói rất hay. “*Nghĩa*” (義) là đạo nghĩa. Nếu quý vị đạo nghĩa nhiều hơn dục vọng, người khác sẽ nghe lời, phục tùng quý vị, quý vị có thể làm một người lãnh đạo. Bí quyết ở ngay chỗ này. Quý vị rất coi trọng đạo nghĩa, xem rất nhẹ tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục lục trần của chính mình, quý vị sẽ là một người lãnh đạo rất tốt. Nếu ngược lại, quý vị rất coi trọng dục vọng, coi đạo nghĩa rất nhẹ, quả báo sẽ là hung hiểm! Điều đó tương phản với cát lợi, nên quả báo là hung! Hung đến mức độ nào? Tùy thuộc quý vị làm như thế nào! Khi nghiêm trọng, sẽ là mọi người chống đối, người thân xa lìa, mọi người chẳng thèm ngó ngang tới quý vị, chẳng có ai muốn qua lại với quý vị. Vì sao? Con người quý vị chẳng có đạo nghĩa, chỉ là ích kỷ, có ai muốn qua lại với quý vị? Vì thế, “*thụy tướng*” như cỏ nhân đã nói chẳng phải là mê tín

Nhưng vật được con chim ngậm tới cũng là một tấm thẻ màu đỏ, nên gọi là “*đan thư*” (丹書, sách son), trên đó có viết chữ. Chuyện này được gọi là “truyện thuyết” vì đã quá xa, thời gian đã quá lâu. Chúng ta thấy [chuyện này được chép] vào đời Hán [trong bộ] Sử Ký do Tư Mã Thiên trước tác. Tư Mã Thiên sống sau Châu Văn Vương hơn một ngàn năm, đại khái là khoảng hơn một ngàn hai trăm năm. Do vậy, có người nói truyện thuyết ấy chưa chắc đã đáng tin, nhưng chúng ta không khảo chứng chuyện này. Chúng ta cảm thấy giáo huấn ấy rất trọng yếu, chúng ta coi trọng lời giáo huấn trong ấy. Trong lời giáo huấn ấy, Kính rất trọng yếu. Quý vị thấy câu đầu tiên trong sách Lễ Ký là “*Khúc Lễ viết, vô bất kính*” (Khúc Lễ nói “không có gì chẳng kính”); nguyện thứ nhất trong Phổ Hiền hạnh nguyện là “*lễ kính chư Phật*”. Chúng ta thấy khá nhiều nghi thức sám hối hoặc bái sám trong Phật môn, quý vị thấy có những câu như “*nhất thiết cung*

*kính, nhất tâm đánh lễ*” rất nhiều! Học Phật, học thánh, học hiền, thực hiện từ chỗ nào? Thực hiện từ lễ kính. Đối với người, đối với sự, đối với vật, phải có kính ý. “*Kính ý*” là chân thật, chẳng hư ngụy; cho nên thành kính. Cổ nhân nói thành kính là “*nhập đức chi môn*” (cửa ngõ để đạt tới đức hạnh), quý vị học tập như thế nào? Khế nhập cảnh giới đạo đức như thế nào? Quý vị phải có thành, có kính, thành ở bên trong, kính biểu hiện ra ngoài. Bên trong có sự chân thành, tự nhiên bên ngoài là cung kính. Phải nên học tập điều này; đây là pháp chân thật.

Câu kế tiếp...

**(Sớ) Dĩ nhân đồng pháp lệ, như kiến bệnh nhân, nguyện ly quai tránh.**

**(疏) 以人同法例，如見病人，願離乖諍。**

**(Sớ: Thể lệ “nhân và pháp tương đồng”, như thấy người bệnh, nguyện lìa chống trái, tranh chấp).**

Trong xã hội hiện thời, chúng ta phải đặc biệt nhận biết và học tập câu này. Vì sao? Xã hội hiện thời có quá nhiều bệnh tật! Các hình thức, các chủng loại [bệnh tật] đều có! Bệnh do đâu mà có? Cổ nhân có câu: “*Bệnh tùng khẩu nhập*”, [ý nói] ăn uống không cẩn thận, tham ăn, thích ăn ngon, ăn đến nổi đổ bệnh! Nhất là người Hoa thích tẩm bổ, chẳng phải là thể chất của người nào cũng thích hợp với đồ bổ! Thể chất chẳng thích ứng, chẳng thể tẩm bổ mà quý vị cứ thường tẩm bổ, sẽ ngã bệnh! Ở Bắc Kinh, tôi có gặp lang y họ Lưu. Thầy lang họ Lưu đã chẩn bệnh cho tôi vài lần, đôi ba lần nhắc nhở tôi. Ông ta nói: “Pháp sư à! Thân thể thầy chớ nên tẩm bổ. Tất cả hết thầy thuốc bổ thầy đều chẳng thể dùng được!” Đây cũng là chuyện tốt. Vì sao? Bình thường! Chẳng cần tẩm bổ là chuyện bình thường, chẳng phải vì chỗ nào đó có thiếu thôn; hề thiếu thôn thì mới cần phải bổ sung, chẳng cần tẩm bổ!

Do vậy, có rất nhiều đồng học tặng thuốc bổ cho tôi, tôi chẳng thể không thâm nhận, nhất định phải thâm nhận. Không nhận, họ sẽ phiền lòng, nhất định phải nhận lấy. Nhận lấy rồi làm sao đây? Chính mình lại chẳng thể dùng, tôi dùng chúng làm quà tặng để cúng dường người khác, tu phước cho họ, triển chuyển cúng dường! Có những vị lão pháp sư, đại đức cư sĩ cần dùng, tôi liền triển chuyển cúng dường. Trong cuộc sống hằng ngày, không thể chẳng chú ý, thực phẩm hiện thời rất đáng khiến cho mọi người lo lắng. Tôi không xem báo chí, cũng chẳng đặt mua báo, nhưng hàng xóm thì có. Sáng sớm đi ăn sáng, lúc đi có trông thấy báo còn chưa nhặt vào, đặt ở bực cửa, tôi có nhìn lướt qua đầu đề. Họ nói hạt dưa năm mươi lăm phần trăm đều có chất độc, khiến cho chúng tôi nghĩ Tết Âm Lịch sắp đến. Ngày Tết, phải giao tiếp khá nhiều. Những món ăn vật như hạt dưa, đậu phộng nói chung là chẳng tránh được. Năm mươi lăm phần trăm hạt dưa có độc, còn dám mua hạt dưa nữa hay không? [Điều này] khiến cho chúng tôi liên tưởng tất cả những thứ ăn vật sợ rằng đều chẳng đáng tin tưởng.

Những kẻ làm kinh doanh hiện thời chẳng giống như xưa kia. Những kẻ kinh doanh xưa kia có đạo đức, đâu nhằm kiếm tiền, họ chẳng hại người, người hiện thời khác hẳn! Tôi đã lấy tiền của quý vị, còn muốn hại mạng quý vị. Đáng

sợ quá! Quý vị ăn những thứ có chất độc ấy vào, sẽ bị nhiễm bệnh, khá nhiều căn bệnh như ung thư này nọ đều từ đó mà ra. Vì thế, đối với chuyện ăn uống trong hiện thời, phải đặc biệt cẩn thận. Khi xưa, lúc thầy Lý còn tại thế, tôi hoàng pháp ở ngoại quốc, mỗi lần về thăm thầy, lão nhân gia đều căn dặn: “*Chớ ăn cơm ở tiệm!*” Thầy nói câu ấy tối thiểu hơn mười lần, tạo ấn tượng hết sức sâu đậm cho tôi. Trong tiệm ăn không sạch sẽ, dễ dàng sanh bệnh.

Thầy nói lời ấy gần như ba mươi năm trước. Ba mươi năm trước xã hội còn tốt đẹp hơn một chút, hiện thời chẳng giống ba mươi năm trước. [Điều này] khiến cho chúng tôi nghĩ tới câu nói của cổ nhân “*tôn người, lợi mình*”. Trước kia, câu ấy dường như là nói vậy thôi, nói hơi quá lớn, nhưng áp dụng câu ấy vào xã hội hiện thời, sẽ là hoàn toàn chính xác. Vì lợi ích của chính mình, chẳng sợ tổn thương người khác, dẫu cho kẻ khác trúng độc mất mạng, họ cũng chẳng bận tâm, chỉ cần chính mình kiếm lợi là được rồi! Quý vị nghĩ xem, quý vị kiếm lợi được mấy đồng? Một bao hạt dưa bán được mấy đồng? Quý vị khiến cho người ăn vào nhiễm bệnh, cái tâm sao mà tàn nhẫn thế! Đại khái là vì hiện thời chẳng có tâm, cho nên họ cũng đâu có tàn nhẫn! “*Chẳng có tâm*” tức là chẳng có lương tâm, còn biết làm thế nào được nữa!

Chúng tôi thấy một tin như vậy, nghĩ tới lúc tết nhất, tốt nhất là chúng ta đừng dùng những thứ ấy, vẫn là một chén trà thanh đạm cúng dường. Cổ nhân nói: “*Đạo nhân lai đạo đạo nhân gia, nhất chú thanh hương, nhất trản trà*” (Đạo nhân đến chỗ đạo nhân, một nén hương thơm, một chén trà). Tiếp đãi như thế là được rồi. Chúng ta phải quan tâm đến sự an toàn và sức khỏe, điều này quan trọng lắm! Những thứ vật vãnh không quan trọng, phải chú ý sức khỏe của mọi người, thân tâm khỏe mạnh, điều này là trọng yếu! Vì thế, tôi cảm thấy để làm quà tặng cho năm mới, [dùng] quyển Kiện Khang Chi Đạo (健康之道, đường lối để khỏe mạnh) do Vương lão tiên sinh đã in. Sách ấy hay lắm, làm quà tặng được lắm! Ngoài ra, ở chỗ chúng ta có quyển sách nhỏ là Diên Thọ Dược Ngôn (延壽藥言), còn có quyển sách nhỏ nữa là Thánh Hiền Thị Giáo Xuất Lai Đích (聖賢是教出來的, thánh hiền là do dạy dỗ mà thành). Tôi cảm thấy ba thứ ấy dùng làm quà tặng trong dịp Tết tốt hơn bất cứ thứ gì khác. Không cần biếu tặng những thứ ăn vật, những thứ ấy chẳng đáng tin cậy cho lắm. Chúng ta tặng ba quyển sách ấy, thật sự giúp cho người khác thân tâm đều khỏe mạnh.

Trông thấy người bệnh, “*nguyện ly quai tránh*”, “*quai*” (乖) là trái nghịch pháp độ, “*tránh*” (諍) là tranh luận, những thứ này bất lợi đối với thân thể nhất. Nổi cáu, trong Phật môn có nói: “*Nhất niệm sân tâm khởi, bách vạn chương môn khai*” (Một niệm sân tâm dấy, trăm vạn cửa chương mở). Trong quá khứ, tôi ở Tân Gia Ba, cư sĩ Hứa Triết bảo tôi, mỗi lần nổi nóng đại khái chỉ có dăm ba phút, ba ngày sau vẫn chưa thể khôi phục. Vì thế, nóng giận tổn thương thân thể nhất. Quý vị một phen nổi nóng, tôi thường nói là chỉ tổn thương người khác ba phần, đối với chính mình thì sao? Đối với chính mình, sẽ bị tổn thương bảy phần. Ai bằng lòng nóng giận? Kẻ ngu si! Người thông minh chẳng làm chuyện ngốc nghếch ấy! Quý vị gây tổn thương cho người khác thì ít, tổn thương chính mình

quá lớn. Quý vị chẳng hiểu đạo lý này! Tôn thương thân thể nhất chính là tức giận. Huống hồ kẻ thường nổi nóng lại còn gieo cái nhân địa ngục! Nghiệp nhân bậc nhất của địa ngục là sân khuê. Tham dục đọa ngã quý, ngu si đọa súc sanh, sân khuê đọa địa ngục. Do vậy, một người muốn khỏe mạnh, sống lâu, chẳng đọa vào tam đồ, hãy thường xuyên giữ sao cho tâm bình khí hòa. Đây chính là tu dưỡng.

Làm việc, đối đãi kẻ khác, chẳng nhất định phải nóng giận thì mới có thể làm tốt công việc được! Quá ít! Thật sự là một người lãnh đạo tốt, người ấy đối với thuộc hạ, trong sự nghiêm khắc có sự ôn hòa, nồng hậu, khiến cho cấp dưới vừa kính vừa sợ quý vị. Nghiêm khắc khiến họ sợ quý vị, lại hết sức cảm tạ, ưa thích quý vị, quý vị sẽ thành công. Cứ một mực oai nghiêm, thường đòi hỏi nghiêm ngặt, hễ động đến thường nổi nóng, thuộc hạ tuy sợ quý vị, tâm họ chẳng phục. Đây chính là như Đệ Tử Quy đã nói: “*Thế phục nhân, tâm bất nhiên. Lý phục nhân, phương vô ngôn*” (Dùng oai thế để khuất phục người khác, tâm họ chẳng cho là đúng. Dùng lý khuất phục người khác, đối phương chẳng nói gì được nữa). Quý vị phải dùng lý để khuất phục người khác. Lý là gì? Lòng yêu thương, che chở.

Lúc tôi còn trẻ, cũng đã làm việc trong cơ quan chánh phủ, lượng công việc cũng chẳng nhiều. Sau khi làm xong việc, bèn xem báo, đọc sách. Có một hôm, tôi thấy có cái ghế bành, bèn ngồi ngửa ra sau, giở hồng hai chân trước lên, chúng tôi cảm thấy nằm ở đó rất thoải mái. Cấp trên của tôi từ phía sau tiến đến, vỗ vào vai tôi. Tôi vừa thấy ông ta, ngay lập tức đứng lên. Ông ta chẳng quở trách câu nào, bảo tôi: “Anh ngồi như vậy, ghế dễ bị hư. Nếu chân ghế bị gãy, anh sẽ ngã chổng kèn”. Một lời bộc lộ sự quan tâm, yêu thương, tôi suốt đời sửa đổi tật xấu ấy. Từ đây trở đi, chẳng còn ngồi theo kiểu đó nữa! Vì quý vị vừa toan ngồi kiểu đó, lập tức nghĩ đến lời khuyên bảo đầy yêu thương của ông ta. Thành công đấy! Vì thế, chẳng cần phải ngay lập tức đập bàn, trừng mắt, giáo huấn quý vị một trận! Nếu ông ta giáo huấn tôi một trận, sau khi ông ta bỏ đi, tôi vẫn chứng nào tật nấy! Vì sao? Chẳng phục! Do vậy, một người lãnh đạo thành công là vì người ấy có đạo lý. Từ kinh nghiệm của bản thân, chúng tôi đã học được những điều ấy. Đối đãi với người khác luôn nồng hậu, thường xuyên “*quan ái*”, tức là quan tâm, yêu thương, sẽ khiến cho kẻ khác tâm phục, khẩu phục.

Do chống trái, tranh luận là “*trí bệnh căn nguyên*” (nguồn cội gây nên bệnh); “*trí*” (致) ở đây chẳng phải là đối trị, mà là cội nguồn đem lại bệnh tật cho quý vị. Tham, sân, si gọi là Tam Độc; trong có Tam Độc, ngoài có dục hoặc, há lẽ nào chẳng sanh bệnh? Đã trừ khử Tam Độc ở bên trong, dẫu bên ngoài có vi trùng gây bệnh, quý vị chẳng dễ bị nhiễm bệnh. Năm nay, tổ chức y tế thế giới có thông báo: Mùa Đông năm nay có thể có bệnh dịch, tức là bệnh cúm gà, họ dự đoán sẽ rất nghiêm trọng. Vì từ mùa Đông năm nay kéo dài sang mùa Xuân năm sau, trong y học Trung Hoa cũng có cách nói ấy: Bệnh dịch kéo dài từ mùa Đông sang mùa Xuân sẽ hết sức nghiêm trọng. Tổ chức y tế thế giới dự đoán người mắc bệnh sẽ lên đến một ức người, tỷ lệ tử vong trên thế giới là một phần hai. Nói cách khác, số người tử vong vì trận dịch này sẽ là hơn năm ngàn vạn người!

Rất nhiều người nghe tin tức này, kinh hoàng! Tôi bảo họ, kinh hoàng là sai mất rồi! Vì sao? Quý vị nhất định sẽ bị nhiễm bệnh. Vì sao? Kinh Phật dạy: “*Hết thấy các pháp sanh từ tâm tưởng*”, ôn dịch còn chưa phát tác, hằng ngày quý vị đều nghĩ đến nó, [bệnh dịch] bị quý vị tưởng thành, sai mất rồi! Chúng ta phải nghĩ đến Phật, phải nghĩ đến giáo huấn của đức Phật, đừng nên nghĩ đến bệnh tật. Dẫu cho bệnh tật bộc phát ở vùng này, quý vị chẳng nghĩ tới nó, sẽ không bị lây nhiễm. Quý vị tin tưởng lời Phật, “*hết thấy các pháp sanh từ tâm tưởng*”, quyết định chẳng run sợ, chẳng kinh hoàng. Mắc bệnh thì một phần hai, tức là còn có một phần hai chẳng bị tử vong, còn có thể chữa lành. Chỉ cần chẳng kinh hoàng, chẳng sợ hãi, gìn giữ tâm bình khí hòa, sẽ chẳng bị lây nhiễm!

Trong chuyện lây nhiễm, điều trọng yếu vẫn là ăn uống. Nếu nói theo nhân quả, [bệnh dịch là do] sát nghiệp quá nặng! Ăn thịt dễ bị nhiễm bệnh, ăn chay chẳng dễ bị nhiễm bệnh. Vì sao? Ăn chay quanh năm, chẳng kết oán cừu với các động vật. Nói thật thà, trận ôn dịch này vẫn là do những loài động vật ấy [gây ra], Phật pháp nói là “*thần thức*”, thế gian gọi là “*linh hồn*”, linh hồn của động vật đến báo cừu, chúng nó tới báo oán. Chúng nó bị chết, chẳng cam lòng tình nguyện, đây là nhìn theo nhân quả! Vì thế, chọn cách ăn chay sẽ là tốt đẹp hơn!

Câu thứ tám...

***(Sớ) Dĩ cảnh thành hạnh lệ, như kiến dũng tuyền, nguyện thiện căn vô tận đẳng.***

***(疏)以境成行例，如見湧泉，願善根無盡等。***

***(Sớ: Thê lệ dùng cảnh để tạo thành hạnh, như thấy suối trào, nguyện thiện căn vô tận v.v...)***

Đây là thê lệ thứ tám. Từ trong cảnh giới, quý vị trông thấy cảnh giới ấy, bèn hồi quang phản chiếu, thành tựu công hạnh và công phu của quý vị. [Lời Sớ] đã nêu thí dụ, quý vị trông thấy nước suối, nước suối từ [mạch nước ngầm] dưới đất từ từ tuôn trào ra ngoài, [đấy gọi là] “*dũng tuyền*” (湧泉). Thấy cảnh giới ấy, hãy mong cho chính mình, mong cho hết thấy chúng sanh, hy vọng thiện căn của hết thấy chúng sanh sẽ giống như suối trào, không ngừng hiện lộ ra ngoài, chẳng ngừng tăng trưởng, thiện căn vô tận! Vì thế, bậc Đại Thừa Bồ Tát học từ nơi đâu? [Lãnh hội] Phật pháp từ chỗ nào? Sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, chẳng có gì không phải là Phật pháp. “*Dũng tuyền*” là nước, nước ngầm, nước ngầm trong sạch, chẳng bị ô nhiễm. Nếu nước suối tuôn ra nhiều, sẽ hình thành một cái ao nhỏ. Nếu ở chỗ cao, sẽ tạo thành một cái thác nhỏ tuôn xuống, chảy quanh năm chẳng ngừng. Do nó là nguồn nước luôn chảy, thường là vào tiết Đông cũng chẳng bị đóng băng, vì nước ngầm nóng ấm, nó có độ ấm. Quý vị nhìn vào hiện tượng tự nhiên ấy, bèn nghĩ hết thấy chúng sanh đều có thiện căn. Thiện căn giống như nước suối nơi tâm địa, hy vọng nó cũng giống như nước suối bên ngoài, vĩnh viễn chẳng gián đoạn lưu lộ ra ngoài, thành tựu hết thấy các thiện pháp. Vì thế, đối với kẻ biết học, sáu căn và sáu trần đều là tài liệu giảng dạy! Đấy gọi là gì? Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, thật sự là Đại Phương Quảng Phật Hoa



Nghiêm Kinh trọn khắp pháp giới hư không giới. Tất cả hết thầy người, sự, vật, khi quý vị tiếp xúc, sẽ đều có thể cảm thụ, đều biết “*khéo dùng cái tâm*”. Trông thấy thứ gì, cũng đều có thể hồi quang phản chiếu, đều có thể nâng cao cảnh giới của chính mình, đều có thể khiến cho thiện căn của chính mình phát hiện.

Câu thứ chín...

**(Sớ) Dĩ vọng quy chân lệ, như kiến Bà-la-môn, nguyện ly ác đấng.**

**(疏)以妄歸真例，如見婆羅門，願離惡等。**

**(Sớ: Thế lệ đem vọng quy về chân, như thấy Bà-la-môn, nguyện lìa ác v.v...)**

Bà-la-môn giáo thời cổ chính là tiền thân của Hưng Đô giáo (Hinduism, Ấn Độ giáo) hiện thời. Hiện nay, không gọi là Bà-la-môn (Brahmanism), mà gọi là Hưng Đô giáo. Tôi qua lại rất mật thiết với họ. Nói theo Phật giáo, họ cũng rất lỗi lạc; nói về lục đạo luân hồi sớm nhất chính là do họ nói. Họ bảo họ có lịch sử đã hơn một vạn năm. Người Ấn Độ không coi trọng lịch sử, cho nên chẳng ghi chép cặn kẽ, chân xác, đời đời tương truyền. Theo tương truyền, [Bà-la-môn giáo] đã lâu hơn một vạn năm. Trong giới học thuật trên thế giới, họ thừa nhận [đạo Bà-la-môn] đã tồn tại hơn tám ngàn năm trăm năm. Tám ngàn năm trăm năm thì cũng sớm hơn lịch sử Phật giáo năm ngàn năm; thế giới thừa nhận Phật giáo đã tồn tại hai ngàn năm trăm năm. Vì thế, nó (Ấn Độ giáo) có lịch sử lâu hơn Phật giáo.

Họ tu Định, tu Thiền Định thế gian, cho nên chẳng thoát khỏi lục đạo, nhưng công phu định lực của họ có thể lên đến Phi Tướng Phi Tướng Xứ Thiên, tức là tột đỉnh của Vô Sắc Giới. Họ đến đó rồi chẳng thể lên cao hơn được nữa; do vậy, hiểu lầm nơi ấy là Niết Bàn rốt ráo. Đây là sai lầm! Nói theo Phật pháp, họ ngỡ đó là Phật quả rốt ráo; nhưng họ [trụ trong cảnh giới ấy] là do công phu định lực duy trì, môn Định ấy sâu lắm. Sau tám vạn đại kiếp, Định lực của họ mất đi; sau khi đã bị mất đi, họ liền đọa lạc xuống dưới. Khi ấy, họ sẽ hủy báng thánh hiền, cho rằng: “Có một loại đại Niết Bàn bất sanh bất diệt như cổ thánh tiên hiền đã nói, ta đã chứng đắc, vì sao còn có sanh diệt? Lời của cổ thánh tiên hiền chẳng đáng tin cậy, giả trá, chẳng thật!” Đó là vọng ngữ, đại vọng ngữ, hủy báng chánh pháp. Vì thế, quá nửa là đọa lạc vào A Tỳ địa ngục. Đây gọi là “*trèo cao, té nặng*”, lên đến nơi cao nhất, ngã xuống sẽ là đọa vào địa ngục. Do vậy, đức Phật chẳng coi [chuyện sanh lên Phi Tướng Phi Tướng Xứ Thiên] là thiện pháp, vẫn thuộc loại ác pháp, vì kết quả vẫn bị đọa lạc.

Họ phát hiện lục đạo; tuy đã phát hiện, đúng như người Hoa đã nói “*tri kỳ đương nhiên, nhi bất tri kỳ sở dĩ nhiên*” (biết đó là chuyện đương nhiên, nhưng chẳng biết cội nguồn vì sao mà có chuyện ấy). Vì sao có lục đạo? Lục đạo hình thành như thế nào? Có thể thoát lìa lục đạo hay không? Họ hoàn toàn không biết chuyện ấy. Đến khi đức Phật xuất hiện trong cõi đời, mới giảng đạo lý và nguyên cớ rõ ràng, minh bạch. Đối với hai mươi tám tầng trời trong tam giới, nghiệp nhân và quả báo của mỗi tầng trời đức Phật đều nói rõ ràng. Bởi lẽ, Dục Giới, Sắc Giới,

Vô Sắc Giới, Dục Giới có sáu tầng, Sắc Giới có mười tám tầng, Vô Sắc Giới có bốn tầng, [tổng cộng là] hai mươi tám tầng trời. Tu học thì Dục Giới Thiên tu Thập Thiện Nghiệp Đạo, thượng phẩm Thập Thiện. Dục Giới có sáu tầng trời, bốn tầng phía trên, nói đến bốn tầng phía trên trong Dục Giới, [để sanh về đó], còn phải tu Định. Tu Định chưa thành công, gọi là “*chưa đắc Định*”. Đương nhiên cũng là mỗi tầng [đòi hỏi Định lực] phải sâu hơn, giống như đi thi, phải đạt tiêu chuẩn là sáu mươi điểm. Kẻ chỉ được hai mươi điểm, ba mươi điểm, chẳng trúng tuyển, gọi là “*chưa đắc Định*”. Trong “*chưa đắc Định*”, cũng có cạn hay sâu. Dạ Ma Thiên là cạn nhất, sâu hơn một chút là Đâu Suất, sâu hơn nữa là Hóa Lạc, sâu hơn nữa là Tha Hóa Tự Tại Thiên. Lên cao hơn nữa, Định đã đạt tiêu chuẩn, đủ điểm số, đủ điểm bèn vượt thoát Dục Giới, lên đến Sắc Giới.

Do Sắc Giới là Tứ Thiên, [bao gồm] Sơ Thiên, Nhị Thiên, Tam Thiên, và Tứ Thiên, bốn tầng cấp ấy. Tứ Không Thiên cũng tu Định, cũng là bốn đẳng cấp, gọi gộp chung [Tứ Thiên và Tứ Không] là Tứ Thiên Bát Định. “*Tứ Thiên*” là nói về một mình Sắc Giới Thiên, “*Bát Định*” là nói gộp chung Sắc Giới và Vô Sắc Giới. Chẳng phải là nói ngoài Tứ Thiên có tám món Định! Trong Bát Định bao gồm Tứ Thiên, đấy là Thiên Định thế gian. Thiên Định thế gian chẳng chân thật, chẳng thoát khỏi lục đạo luân hồi. Do vậy, ở đây nói là “*dĩ vọng quy chân*” (dùng vọng trở về chân). Bà-la-môn ngữ Tứ Thiên Bát Định là chân thật, đức Phật bảo chúng chẳng phải là chân thật, [tu tập] những pháp ấy chẳng thoát khỏi lục đạo. “Chân thật” thì còn phải tu lên cao hơn, tức là Đệ Cửu Định, nói theo danh từ Phật học sẽ là Cửu Thứ Đệ Định, sẽ vượt thoát lục đạo, đấy là sở chứng của A La Hán. A La Hán chứng đắc Cửu Thứ Đệ Định. Bát Định nêu lên cao hơn, sẽ thoát khỏi tam giới, đấy là chân thật. Vì thế, trông thấy Bà-la-môn, hãy nghĩ ta phải tu pháp chân thật. Ta chớ nên tu đến chỗ cao nhất rồi vẫn phải đọa lạc xuống dưới, vẫn phải luân hồi y như cũ, sai mất rồi! Chúng ta phải thật sự tu pháp thượng thừa.

Nhưng nương theo phương pháp tu Định ấy, nói thật ra, pháp môn nào cũng đều là tu Định, pháp môn Niệm Phật cũng là tu Định. Tám vạn bốn ngàn loại hình thức bất đồng, phương pháp bất đồng, thầy đều là tu Định. Nếu chẳng phải là tu Định, sẽ chẳng phải là Phật pháp. Tổng nguyên tắc và cương lĩnh của Phật pháp là Tam Học Giới, Định, Huệ, “*nhân Giới đắc Định, nhân Định khai Huệ*”, “*khai Huệ*” là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, sẽ thành tựu. Do vậy, đức Phật tuyệt đối chẳng rời khỏi Tam Học. Chúng ta rời khỏi Tam Học mà mong thành tựu, đấy chẳng phải là Phật pháp, mà là tà môn ngoại đạo, trong Phật pháp gọi [hạng người như vậy] là “*môn nội ngoại*” (門内外, ngoại đạo ở trong Phật môn). Nhìn bề ngoài là thờ phụng Phật, nhưng sự tu học bên trong chẳng phải, trái nghịch Tam Học Giới, Định, Huệ! Chớ nên không hiểu điều này, vì trong thời kỳ Mạt Pháp, hiện tượng này ngày càng phổ biến, chúng ta phải hiểu rõ ràng, hiểu minh bạch!

Học Phật quyết định là nhập môn từ trì giới, quý vị sẽ chẳng sai! Trì giới nhất định phải thực hiện bằng Đệ Tử Quy, Đệ Tử Quy là giới luật, quy củ! Chẳng thể không học, đó là cơ bản của cơ bản. Hiện thời, vì sao chúng ta không thể thực

hiện giới luật được? Vì chẳng có Đệ Tử Quy! Hễ có Đệ Tử Quy, học giới luật sẽ không khó! Vì thế, trong kinh Phật Tạng, Phật Tạng là danh xưng của một bộ kinh, chẳng phải là nói đến Đại Tạng Kinh của nhà Phật, tên gọi của kinh ấy là Phật Tạng Kinh. Trong Phật Tạng Kinh, đức Thế Tôn đã nói một câu như thế này: “*Chẳng học Tiểu Thừa trước, sau đó học Đại Thừa, sẽ chẳng phải là đệ tử Phật*”. Đây là dạy chúng ta, học Phật không thể nhảy vọt cấp, phải tiến lên cao từng bước một, đó là đúng!

Tại Trung Hoa, từ giữa đời Đường trở về sau, chẳng học Tiểu Thừa. Không học Tiểu Thừa mà học Đại Thừa, có thể thành tựu hay không? Có thể! Dựa vào gì vậy? Dựa vào Nho. Vì thế, trong quá khứ, người Hoa bắt luận là xuất gia hay tại gia, đều đọc sách của Khổng Tử. Đã có cơ sở từ Nho gia và Đạo gia, dùng cơ sở Nho và Đạo để thay thế Tiểu Thừa. Nay chúng tôi nói là “*căn cội Nho gia*”, căn cội của Nho gia chính là Đệ Tử Quy; vì thế, chúng tôi chọn lựa môn “*cơ sở của cơ sở*” này để làm căn bản cho chúng ta. Từ cơ sở này bèn kiến lập Thập Thiện Nghiệp Đạo; lại từ trên cơ sở Thập Thiện Nghiệp Đạo, [hành trì] Tam Quy Ngũ Giới sẽ chẳng có vấn đề gì! Lại tiến cao hơn, sẽ có thể tiến nhập giới Sa Di của hàng xuất gia. Từ giới Sa Di tiến lên giới tỳ-kheo, tiến lên từng bước một.

Hiện thời, chúng ta chẳng học tập Đệ Tử Quy, điều gì cũng đều thất bại, thứ gì cũng đều chẳng thể thành tựu, chúng ta chớ nên không biết điều này, chớ nên không dụng công thực hiện từ chỗ này. Nếu không, suốt cả đời này, không chỉ là xuất gia học Phật chẳng thể thành tựu, mà tại gia cũng chẳng thể thành tựu, chớ nên không biết chuyện này [để rồi] học Phật tối đa là chỉ tu một chút phước báo trong nhân gian mà thôi! Lại nói lời chân thật, đã tu phước báo rồi, chưa chắc đã hưởng trong nhân gian! Nếu quý vị chẳng có Thập Thiện, Ngũ Giới, do những phước đã tu, quý vị có thể đến hưởng [phước báo] trong súc sanh đạo hay ngạ quỷ đạo, còn có ma đạo nữa, có thể sẽ đến hưởng phước trong loài yêu ma quỷ quái. Như thế là sai mất rồi. A! Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi giảng tới chỗ này!

### ***Tập 1500***

Chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, câu cuối cùng của đoạn thứ tư, tức đoạn Đối Biện Thành Lệ trong phần chú sớ của Thanh Lương đại sư. Chúng ta xem câu cuối cùng, tức câu thứ mười.

***(Sớ) Dĩ cận đồng viễn lệ, như thọ Hòa Thượng giáo, nguyện đáo vô y xứ đặng.***

***(疏)以近同遠例，如受和尚教，願到無依處等。***

***(Sớ: Thể lệ do chỗ gần mà liên tưởng đến chỗ xa, như nghe Hòa Thượng dạy, bèn nguyện đạt đến chỗ vô y v.v...)***

Tiếp nhận sự dạy bảo của Hòa Thượng là gần, là chuyện trước mắt, “*đạt đến vô y xứ*” là xa. “*Vô y xứ*” (無依處) chính là quả địa Như Lai rốt ráo, cũng là

địa vị Diệu Giác, xác thực là rất xa xôi. Đối với câu này, chúng tôi cần giới thiệu danh từ Hòa Thượng. Tuy trong các buổi giảng, chúng tôi đã nói rất nhiều, nhưng có những đồng học mới đến, chưa hề nghe. Đây là một điều thường thức quan trọng trong Phật pháp ắt cần phải hiểu.

Hòa Thượng (Upādhyāya) là phiên âm từ tiếng Phạn của Ấn Độ, dịch sang nghĩa tiếng Hán là Thân Giáo Sư (親教師). Vị thầy đích thân dạy chúng ta thì học trò gọi Ngài là Hòa Thượng, đích thân dạy bảo! Trong nhà trường hiện thời, chúng ta phải hiểu, đối với người đích thân dạy chúng ta, đối với vị thầy trực tiếp dạy chúng ta, chúng ta có gọi họ là Hòa Thượng hay không? Không gọi! Vì họ là người chấp hành, chẳng phải là người thật sự phụ trách việc chỉ dạy, hướng dẫn; người thật sự phụ trách dạy bảo chúng ta là Hiệu Trưởng của nhà trường. Vì thế, chỉ có Hiệu Trưởng mới có thể gọi là Hòa Thượng. Mỗi trường chỉ có một Hiệu Trưởng, tức là mỗi ngôi trường có một Hòa Thượng. Hòa Thượng chưa chắc trực tiếp lên lớp dạy chúng ta, nhưng chương trình học do Hiệu Trưởng hoạch định, giáo viên do Hiệu Trưởng mời đến. Thấy vị thầy nào có sự thấu hiểu, có tâm đắc về một môn học nào, bèn mời vị ấy đảm nhiệm [môn học ấy]. Vì thế, người hoạch định toàn thể chương trình học là Hiệu Trưởng. Người chịu trách nhiệm toàn thể về giáo dục chính là Hiệu Trưởng. Giáo dục thành công, quốc gia khen thưởng Hiệu Trưởng, chẳng khen thưởng giáo viên. Nếu giáo dục thất bại, có vấn đề, trừng phạt thì cũng là trừng phạt Hiệu Trưởng. Chúng ta phải hiểu điều này; đây là ý nghĩa của chữ Hòa Thượng.

Vị phụ trách lên lớp giảng dạy, trong tiếng Phạn gọi là A Xà Lê (Ācārya). Nói cách khác, ngoài Hòa Thượng ra, người thật sự chịu trách nhiệm giảng dạy đều gọi là A Xà Lê. A Xà Lê dịch sang nghĩa tiếng Hán (chữ này cũng là phiên âm từ tiếng Phạn), sẽ là Quỹ Phạm Sư (軌範師). [Hàm nghĩa] đạo đức và học vấn của vị ấy đều có thể làm khuôn phép, nêu gương mẫu cho bọn sơ học chúng ta, chúng ta hãy nên học tập theo vị ấy. Vì thế, nay chúng ta thường gọi vị thầy ấy là “*pháp sư*”, trong nhà trường thì gọi là “*giáo viên*” (giáo sư các cấp tiểu học và trung học), hoặc “*giáo thọ*” (giáo sư đại học), trong Phật pháp gọi theo danh từ tiếng Phạn là Xà Lê (gọi tắt của A Xà Lê), chúng ta phải nên hiểu rõ.

Nếu quý vị thật sự hiểu rõ, sẽ hiểu Phật pháp là giáo dục. Nói thật ra, Phật pháp chẳng phải là tôn giáo, mà là giáo dục. Nhưng hiện thời chúng ta phải biết, Phật pháp hiện tại đã bị biến chất thành tôn giáo. Quý vị nói nó chẳng phải là tôn giáo, trên hình thức, đã hoàn toàn là tôn giáo, giáo dục chẳng thấy đâu nữa! Thời cổ, [Phật giáo] là giáo dục. Vào đời Thanh, đại khái là các đời Khang Hy, Ung Chánh, Càn Long chẳng cần phải nói, chúng ta thấy mãi cho đến các đời Gia Khánh, Đạo Quang, cho đến Đồng Trị, càng về sau, [Phật giáo] dần dần bị biến chất, đã bị biến chất sau thời Đạo Quang, Hàm Phong, Đồng Trị. Tốc độ biến chất cũng khá mau, đúng là mỗi thế hệ sau đều kém hơn thế hệ trước! Vì sao biến chất nhanh chóng như vậy? Trung Hoa có một câu ngôn ngữ là “*thượng hành, hạ hiệu*” (trên làm, dưới bắt chước theo). “*Thượng*” là thế hệ trước, “*hạ*” là thế hệ sau. Thế hệ trước làm như thế nào, thế hệ sau nhất định phỏng theo thế hệ trước. Thế hệ trước làm rất tốt, thế hệ sau học theo điều tốt đẹp, có tiến bộ, có tiến bộ

manh mẽ. Nếu thể hệ trước sơ sót, thể hệ sau nhất định sẽ suy thoái nhanh chóng hơn. Chúng ta hãy ngẫm xem, từ Hàm Phong, Đồng Trị cho đến hiện thời gần hai trăm năm. Vì thế, giáo dục Phật giáo ngày nay suy yếu đến tận đáy, người thật sự nghiêm túc tu học theo kinh điển quá ít ỏi!

Thuở tôi còn trẻ, lúc mười mấy, hai mươi tuổi, tôi rất bài xích Phật giáo, cứ nghĩ Phật giáo là mê tín, đâm ra chẳng bằng Cơ Đốc giáo, chẳng bằng đạo Thiên Chúa<sup>2</sup>. Quê tôi có nhà thờ Cơ Đốc, có nhà thờ Thiên Chúa, lúc tôi mười mấy tuổi, làm học trò, còn đến nhà thờ lễ bái, nghe linh mục hoặc mục sư giảng đạo. Trong Phật giáo, chẳng có ai giảng kinh, toàn là pháp hội, kinh sám Phật sự, gây ấn tượng cho đại chúng bình phàm trong xã hội: “Phật giáo là để phục vụ người chết, chẳng liên quan gì đến người sống cả!” Đây là một quan niệm rất sai lầm. Đạo Thiên Chúa, đạo Cơ Đốc còn giảng giải đạo lý, còn dạy quý vị làm người tốt như thế nào. Khi đó, chúng tôi tiếp xúc họ, rất tôn trọng các tôn giáo ấy!

Sau khi Kháng Chiến thắng lợi, tôi theo học tại Nam Kinh. Tôi ở nhà một bạn học gần như một năm, tức là hai học kỳ. Trong nhà người bạn học ấy, hiện thời nói “*đa nguyên văn hóa*”, lão thái thái (bà nội) tin Phật, cha người bạn học của tôi là tín đồ đạo Hồi, tức đạo Y Tư Lan (Islam), mẹ thì theo Cơ Đốc giáo. Vẫn là mẹ lợi hại hơn, con cái đều theo mẹ đi nhà thờ. Tôi cũng đã vài lần theo cha người ấy đến “*thanh chân tự*” (清真寺, giáo đường Hồi giáo), Hồi giáo cũng giảng đạo. A Hoanh<sup>3</sup> cũng giảng kinh. Nhưng Phật giáo thì chỉ có ăn chay, niệm kinh, hằng ngày lạy lục, van vái trước Phật! Tuy tôi rất tôn kính bà cụ, nhưng chẳng có cách nào tin tưởng, chẳng có cách nào tiếp nhận!

Mãi cho đến khi tôi ở Đài Loan thân cận tiên sinh Phương Đông Mỹ, theo lão nhân gia học Triết Học. Thầy giới thiệu Triết Học trong kinh Phật, tôi mới biết trong Phật giáo có thứ tốt đẹp, những tôn giáo khác chẳng sánh kịp! Thầy

---

<sup>2</sup> Người Hoa thường gọi những giáo phái tin theo Chúa Jesus, nhưng không thuộc quyền quản hạt của tòa thánh La Mã (như Baptist, Tin Lành, Cơ Đốc Phục Lâm v.v...) là Cơ Đốc giáo, và dùng chữ Thiên Chúa giáo để chỉ Công Giáo La Mã. Đúng ra, Cơ Đốc giáo là từ ngữ chính thức để dịch chữ Christianity, tức là gọi chung các truyền thống tôn giáo tin vào kinh Thánh và Chúa Jesus, Công Giáo La Mã chỉ là một phái trong đó. Để tránh lầm lẫn, các sách vở trong giới học thuật thường gọi các giáo hội cải cách, không tuân phục tòa thánh La Mã là Cơ Đốc Tân Giáo, các giáo hội Chính Thống Giáo (Orthodox) thường được gọi chung là Đông Chánh Giáo (như các giáo hội đạo Chúa tại Nga, Bulgaria, Tiệp Khắc, Hy Lạp, đảo Cypre, Syria, Phần Lan, Albania, Ai Cập, Trung Đông v.v...)

<sup>3</sup> A Hoanh (阿訇) là từ ngữ người Hoa dùng để phiên âm chữ Akhund của tiếng Ba Tư (còn viết là Akhoond, Akhwand). Người Hoa còn phiên âm chữ này thành A Hành, A Oanh, A Hồng, hoặc Cáp Hoanh v.v... Akhund có nghĩa là giáo sư hoặc học giả. Người ta thường coi từ ngữ này tương đương với chữ Imam trong tiếng Ả Rập. Trong các đền thờ Hồi giáo, Akhoond hướng dẫn các nghi thức tôn giáo, đồng thời kiêm nhiệm vai trò giảng sư trong các trường Hồi Giáo (thường gọi là Howzeh hoặc Madrasa). Điều đáng ngạc nhiên là trong các sắc tộc theo đạo Hồi tại Trung Hoa (vùng Tân Cương) và A Phú Hãn, chữ Akhund là một danh xưng tôn quý, nhưng tại Iran, chữ Akhund thường dùng với nghĩa châm biếm, miệt thị những giáo sĩ đạo Hồi kém cỏi, thiếu học thức, thô lỗ, tục tằn, thiếu đạo đức.

Phương bảo tôi: “*Học Phật là sự hưởng thụ cao nhất trong đời người*”, đến đâu để học? Học từ kinh điển. Lời ấy đã chỉ cho tôi một con đường sáng, học tập từ kinh điển. Chuyện này cần phải gặp thiện tri thức thật sự, thông Tông, thông Giáo. Kể ra, tôi rất may mắn, được thầy Phương chỉ dạy khoảng hơn một tháng; chưa đến hai tháng, tôi liền quen biết Chương Gia đại sư. Từ đây về sau, đối với phương diện Phật pháp, được Chương Gia đại sư dạy bảo. Chương Gia đại sư lập chương trình học cho tôi, khiến cho tôi kính nể. Những bộ sách đầu tiên Ngài dạy tôi xem là Thích Ca Phương Chí và Thích Ca Phổ. Thời đó, chẳng mua những sách ấy được, đến đâu để tìm? Trong chùa miếu có Đại Tạng Kinh, đến đó sao chép lại. Vì thế, thườ đó, chúng tôi có bản sao chép tay. Sao chép một lần, ấn tượng hết sức sâu đậm! Sau khi đọc xong sách ấy, hiểu Thích Ca Mâu Ni Phật là người như thế nào, thật sự khiến cho những kẻ trẻ tuổi như chúng tôi bội phục năm vóc sát đất.

Thích Ca Phật chẳng có một tí tâm riêng tư nào! Suốt đời Ngài chưa hề nghĩ về chính mình, niệm nào cũng đều nghĩ đến những chúng sanh khổ nạn trong thế gian, làm thế nào để có thể giúp họ lìa khổ được vui. Lão nhân gia hiểu rành rẽ, hết thấy chúng sanh khổ, vì đâu mà khổ? Do mê gây ra, mê hoặc, điên đảo đối với chân tướng của vũ trụ và nhân sinh. Vì thế, đối với vũ trụ và nhân sinh, họ thấy sai, nghĩ sai, nói sai, làm cũng sai luôn, hoàn toàn trái nghịch chân tướng sự thật, đem lại thiên tai nhân họa. Giúp đỡ họ như thế nào? Giáo dục! Phải giáo học, dạy họ giác ngộ. Đã giác ngộ, sẽ liền thoát lìa, sẽ vui sướng. Khổ và lạc là quả báo, giác hay mê mới là cái nhân thật sự. Đã mê bèn có khổ, đã giác sẽ có lạc. Vì thế, đức Thế Tôn suốt một đời dạy học, dạy gì vậy? Giúp đỡ hết thấy chúng sanh phá mê khai ngộ. Đối với nền giáo dục Phật pháp, nếu quý vị thật sự lý giải, sẽ tuyệt đối không thể nói “chẳng tiếp nhận”, quý vị sẽ nghiêm túc nỗ lực tu học. Vì sao? Có kẻ nào chẳng hy vọng lìa khổ được vui? Nỗi khổ trong thế gian quá nhiều, nói chẳng tận! Đối với những nỗi khổ chẳng thể nói trọn hết ấy, Phật pháp đều giúp quý vị xa lìa. Vì thế, mục tiêu của Phật pháp là khiến cho hết thấy chúng sanh “*lìa nỗi khổ rốt ráo, đạt được niềm vui rốt ráo*”, đại lạc viên mãn rốt ráo trong Phật pháp. Một nền giáo dục tốt đẹp như thế, nếu chúng tôi chẳng được thầy giới thiệu, sẽ luống uổng đời này!

Tài liệu dạy học của đức Thế Tôn là ở chỗ nào? Thừa cùng chư vị, cổ thánh tiên hiền cũng là những người có lòng, cũng thật sự có trí huệ, các Ngài đã sưu tập, biên soạn thành một bộ tạng thư, tức là Đại Tạng Kinh. Đây là tài liệu dạy học của Thích Ca Mâu Ni Phật thuở Ngài tại thế, nội dung quá phong phú. [Những kinh điển nhà Phật] được truyền sang Trung Hoa là một bộ phận, chẳng phải là truyền sang toàn bộ. Quý vị hãy ngắm xem, trong bốn mươi chín năm, Ngài đã giảng bao nhiêu? Hằng ngày đều chẳng gián đoạn, quá phong phú. Vào thời ấy, chưa phát minh ra công cụ biên chép. Người Ấn Độ không có giấy, viết bằng gì? Viết lên lá cây Bối Đa La. Viết lên lá cây, tức lá cây Bối. Hiện thời, chúng ta vẫn nghe nói có Bối Diệp Kinh, đây chính là kinh văn chép trên lá cây.

Lá cây ấy hơi giống lá chuối, phiến lá rất lớn, có thể cắt thành từng mảnh, hai đầu xoắn, dùng dây khâu lại. Quý vị nghĩ xem, là một thứ công kênh như thế

đó. Một phiến lá cũng cắt to nhỏ chẳng giống nhau. Lớn thì đương nhiên là viết được nhiều hơn một chút, nhỏ thì viết ít hơn một chút, hoàn toàn chẳng có quy cách nhất định. Vì thế, kích cỡ cũng chẳng đều cho lắm. Một bộ sách, như kinh Hoa Nghiêm [chẳng hạn], bộ kinh ấy xưa kia dùng lừa, ngựa chở đến. Chở kinh thì chỉ sợ rằng một bộ kinh cũng phải dùng rất nhiều thớt ngựa mới có thể chở đến nơi đây. Sau đây, quý vị hãy nghĩ vận chuyển gian nan đường ấy, nếu dây buộc bị đứt, toàn thể các phiến lá sẽ xô tung ra. Quý vị xâu lại, có khi xâu nhầm số trang, người Hoa gọi chuyện này là “*thác giản*” (錯簡). Kinh Phật cũng chẳng ra ngoài lệ ấy, cũng có tình hình ấy.

Trong quá khứ, kỹ thuật ấn loát chẳng phát triển cho lắm. Kỹ thuật ấn loát tại Trung Hoa đến đời Tống mới phát minh, tức là thuật khắc ván. Đến thời Nguyên, Minh mới khá phát triển. Đại Tạng Kinh cũng được biên tập vào đời Tống. Nói theo phương diện này, người hiện thời thuận tiện hơn cổ nhân, nhưng chẳng có phước báo như cổ nhân. Cổ nhân tuy rất gian nan, vất vả mới có được [kinh điển], nhưng họ hết sức nghiêm túc học tập, đều được thọ dụng. Hiện thời, kỹ thuật ấn loát tiến bộ quá nhiều, kinh điển được lưu thông hết sức phong phú, chỗ nào cũng đều có thể trông thấy, chẳng có ai học tập! Người hiện thời chẳng muốn đọc sách, người thích đọc sách ngày càng ít! Chuyện này là như thế nào? Thế hệ trước không đọc sách, trẻ nhỏ thuộc thế hệ sau chẳng có hứng thú đối với sách vở, thế hệ sau nữa càng chẳng có hứng thú, suy vi!

Chúng ta bảo lưu bằng cách nào? Để bảo lưu, phải cậy vào học tập. Kinh điển được phiên dịch tại Trung Hoa toàn dùng văn chương Văn Ngôn, nhưng cần phải biết đây là văn chương Văn Ngôn đơn giản, dễ hiểu nhất. Những vị đại đức dịch kinh thuở ấy nhận biết văn tự trong Phật pháp chẳng thể quá sâu, càng đơn giản càng hay. [Văn tự dùng trong kinh Phật] cũng chính là văn Bạch Thoại thuở ấy. Trong văn học, loại văn này được gọi là Biến Văn (變文), tức là chữ Biến trong Biến Thể hoặc Biến Hóa, được gọi là Biến Thể Văn. Vì thế, đem so với Tứ Thư Ngũ Kinh, quý vị thấy [văn tự trong] kinh Phật đơn giản, dễ hiểu hơn. Quý vị lại xem cổ văn, quý vị mở cổ văn ra, hiện thời thường thấy nhất là bộ Cổ Văn Quán Chi, mọi người vẫn thường đọc, [sẽ thấy] văn tự trong ấy sâu hơn<sup>4</sup> kinh Phật. Do vậy, người hơi có đôi chút cơ sở tiếng Hán, đọc kinh Phật sẽ chẳng khó, đọc cổ văn [sẽ cảm thấy] khá khó khăn. Chúng ta không thể chẳng cảm tạ dụng tâm của các bậc đại sư dịch kinh thuở ấy, luôn nghĩ cho người đời sau!

“*Thọ Hòa Thượng giáo*” là tiếp nhận sự giáo huấn của thầy. Hòa Thượng là vị thầy truyền pháp, chúng ta học những thứ này nọ từ một vị thầy, vị đó chính là Hòa Thượng của ta. Hòa Thượng có mối quan hệ thân thiết với ta nhất, còn thân hơn cha mẹ. Thân thể có từ cha mẹ, [đó là] thân mạng; huệ mạng của chúng ta do thầy mà có. Chẳng có thầy dạy dỗ, chúng ta sẽ chẳng mở mang trí huệ. Vì thế, Hòa Thượng là thân giáo sư, giống như đối với người xuất gia, [vị Thân Giáo

---

<sup>4</sup> “*Sâu hơn*” ở đây không có ý nghĩa là ý nghĩa sâu xa, mà là do trong cổ văn thường dùng các biện pháp tu từ, sử dụng nhiều điển tích, ẩn dụ, hoặc chú trọng quá nhiều đến âm điệu, thanh vận, cũng như quá ngắn gọn, quá súc tích, trở thành bí hiểm, dễ gây hiểu lầm.

Sư] thân thiết hơn vị Hòa Thượng thế độ, mà cũng thân thiết hơn vị Hòa Thượng truyền giới. Chúng ta có vị thầy thế độ, vị thầy thế độ được gọi là Thế Độ Sư, thường gọi là “sư phụ”. Khi thọ giới, sẽ có Giới Sư Phụ, tức Đắc Giới Hòa Thượng, nhưng [những vị ấy] đều chẳng thân thiết như Thân Giáo Sư. Đó là hình thức, như thường nói “*sư phụ dẫn vào cửa*”; vị Hòa Thượng thế độ dẫn quý vị vào cửa, vị thầy truyền giới cũng dẫn quý vị vào cửa. “*Tu hành tại cá nhân*”, nếu quý vị thân cận một vị thiện tri thức nào đó, đắc pháp từ vị đó, vị đó có mối quan hệ thân thiết nhất với quý vị trong suốt một đời! Vị ấy chính là Đắc Pháp Hòa Thượng của quý vị, quý vị là pháp tử của Ngài, có mối quan hệ rất thân thiết.

Đắc pháp, quý vị thấy vậy bèn nghĩ “*nguyện nhất thiết chúng sanh đạt đến chỗ không nương tựa*”. “*Vô y xứ*” là Đại Niết Bàn, Vô Dư Y Niết Bàn, là sự thân chứng (親證, đích thân chứng đắc) nơi quả địa Như Lai. Đây là Niết Bàn rốt ráo. Chúng ta vừa tiếp nhận Phật giáo, liền mong mỏi hết thấy chúng sanh ai nấy đều thành Phật. Cái tâm ấy to cỡ nào, nguyện ấy sâu cỡ nào, niệm nào cũng đều nhằm lợi ích chúng sanh. Lợi ích chúng sanh thật sự là lợi ích chính mình, Tự và Tha là một, không hai. Nghĩ đến hết thấy đại chúng, luôn giúp họ tăng tấn, dùng phương pháp gì để giúp đỡ? Trước hết là chính mình nêu gương tốt, điều này quan trọng nhất! Bản thân quý vị chẳng có hình tượng tốt đẹp, làm sao có thể ảnh hưởng đại chúng cho được? Mỗi người, chúng tôi giảng kinh thường nói, [mỗi người đều là] tấm gương tốt nhất cho tất cả hết thấy mọi người trong thế gian, đạo tràng là gương mẫu tốt cho tất cả hết thấy các đạo tràng trong thế gian, quý vị mới có thể danh phù hợp thật, nguyện của quý vị mới chẳng là nguyện suông, nguyện của quý vị mới thực hiện được!

Do vậy, điều khẩn yếu là các đồng tu chúng ta, bất luận là ở trong đạo tràng, là người làm việc cho đạo tràng, hoặc là thường lui tới học tập trong đạo tràng, cho đến người từ bên ngoài tới, là kẻ thỉnh thoảng đến tham học, đều phải hiểu đạo lý này: “*Học vi nhân sư, hành vi thế phạm*” (Học làm thầy người, hành vi làm khuôn mẫu cho cõi đời). Hai câu ấy chính là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, Thích Ca Mâu Ni Phật đã làm được đầu tiên, dẫn đầu! Chư Bồ Tát, A La Hán là học trò của Ngài, theo sát, lịch đại tổ sư qua nhiều thế hệ ngàn ấy đã nêu gương tốt, chúng ta phải học tập các Ngài. Đó gọi là “*hộ pháp*”.

Học Phật thì phải thường nghĩ: “Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác của ta có giống một vị Phật hay không? Có giống một vị Bồ Tát hay không?” Nay chúng ta đọc quyển kinh này, hôm nay chúng tôi giảng kinh đã đến tập thứ một ngàn năm trăm, mỗi tập là hai tiếng đồng hồ, ba ngàn giờ rồi đây! Kinh Hoa Nghiêm có ba mươi chín phẩm, chúng tôi giảng đến phẩm thứ mười một. Phía sau còn có ba phẩm rất dài, một phẩm là phẩm Thập Địa, phẩm kia là phẩm Ly Thế Gian. Dài nhất là Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyện Phẩm, trong Bát Thập [Hoa Nghiêm Kinh, phẩm này được] gọi là phẩm Nhập Pháp Giới, có đến bốn mươi quyển kinh văn. Vì thế, kinh Hoa Nghiêm có tất cả là chín mươi chín quyển! Đối với chín mươi chín quyển, chúng ta nhất định phải hiểu rõ, tu học trong một đời. Ở đây, chúng ta học tập, cùng học tập với mọi người chính là chuyện cả đời! Vì phẩm Tịnh Hạnh thuộc quyển thứ mười bốn, chín mươi chín quyển mà chúng tôi



mới giảng đến quyển thứ mười bốn, phần kệ tụng ở phía sau quyển mười bốn vẫn chưa giảng đến, đã tốn mất ba ngàn giờ rồi!

Đương nhiên là trong quá khứ, tổ sư đại đức từ xưa chẳng giảng theo kiểu như chúng tôi, tốc độ tiến triển nhanh chóng. Chúng tôi dùng cách giảng như thuở trước có được hay không? Các đồng học yêu cầu, “không được, chẳng đạt được thọ dụng!” Chúng tôi vẫn giảng kinh văn, nghĩa lý, giáo huấn, nhưng điều quan trọng nhất là chúng ta vận dụng vào cuộc sống hiện thực như thế nào thì mới là hữu dụng. Giúp chúng ta sống cuộc đời thật sự hạnh phúc, giúp chúng ta làm việc, giúp chúng ta học tập, xử sự, đãi người tiếp vật, thật sự nêu gương, làm điển hình cho đại chúng trong xã hội. [Đây mới là] chẳng phí uổng công sức học môn này! Mục tiêu của bản thân chúng ta là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. “*Vô y xứ*” là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Chúng ta cũng niệm niệm hy vọng hết thầy chúng sanh đều có thể đạt đến Vô Y Xứ. Người khác vượt trước chúng ta, quyết định chẳng ghen tỵ, chúng ta chỉ hoan hỷ, tán thán. Đây là đúng! Chúng tôi giới thiệu mười thể lệ trong phần Đối Biện tới đây.

Kế tiếp là đoạn thứ năm, Chánh Thích Kinh Văn. Đây là phần chánh thức giải thích kinh văn.

***(Sớ) Trường phân vi thập.***

**(疏)長分為十。**

***(Sớ: Phân tổng quát thành mười đoạn).***

Đây là nói về một đoạn lớn. Kinh văn trong phẩm này được chia thành mười đoạn lớn. Ở đây, trước hết là nêu ra tiêu đề của mười đại đoạn. Đoạn lớn thứ nhất.

***(Sớ)***

***Sơ.***

**(疏)初。**

***(Sớ: Thứ nhất).***

Tức là đoạn lớn thứ nhất.

***(Sớ) Hữu thập nhất nguyện.***

**(疏)有十一願。**

***(Sớ: Có mười một nguyện).***

Toàn phẩm có tổng cộng một trăm bốn mươi một nguyện, phần đầu là mười một nguyện.

***(Sớ) Minh tại gia thời nguyện.***

**(疏)明在家時願。**

***(Sớ: Nói về các nguyện lúc tại gia).***

Quý vị thấy Bồ Tát tại gia phát những nguyện gì. Hiện thời, tại gia Bồ Tát rất nhiều. Vì thế, chúng ta học tập thì phần này đương nhiên là trọng điểm, tại gia Bồ Tát mà! Đoạn lớn thứ hai...

**(Sớ) Hữu thập ngũ nguyện, xuất gia thọ giới thời nguyện.**

**(疏)有十五願，出家受戒時願。**

**(Sớ: Có mười lăm nguyện, là những nguyện khi xuất gia thọ giới).**

Các đồng học xuất gia phải hết sức nghiêm túc nỗ lực học tập phần này. Nếu không, quý vị sẽ chẳng phải là xuất gia thật sự. Mục đích xuất gia của quý vị lại là ở chỗ nào? Quý vị xuất gia hy vọng thành tựu điều gì? Chẳng thể sai lầm lắm may! Theo Phật giáo sử, xác thực là có rất nhiều người xuất gia tu học rất khá, trì giới, tu phước, thông Tông, thông Giáo, cuối cùng chẳng thoát khỏi tam giới. Vì sao? Tiếng tăm, lợi dưỡng chẳng buông xuống, đối với sự hưởng thụ ngũ dục, lục trần chẳng buông xuống. Coi như vẫn còn khá, do trì giới, đời sau chẳng mất thân người, quá nửa là đến nơi đâu? Đời sau sẽ sanh về đâu? Quá nửa là đi làm quan! Do làm quan, theo hầu đế vương, thường nói là “*tướng tướng*” (將相)<sup>5</sup>, hiện thời gọi là tỉnh trưởng, thị trưởng, huyện thị trưởng, quá nửa đều là do tu phước huệ trong Phật môn. Đối với phước, họ có phước báo to ngàn ấy; về Huệ, họ thông minh, trí huệ, chẳng buông xuống chút nào! Theo sách sử ghi chép, Tô Đông Pha đời trước là người xuất gia, tức là hậu thân của hòa thượng Ngũ Tổ Giới. Đây là một chi phái trong Thiên Tông, Sư là tổ sư đời thứ năm trong chi phái ấy<sup>6</sup>, [Ngũ Tổ Giới ở đây] chẳng phải là sư phụ của Huệ Năng đại sư, chẳng phải là vị ấy. Vị ấy (Ngũ Tổ Hoàng Nhẫn) đã vượt thoát mười pháp giới. Không chỉ là vượt thoát lục đạo, [mà còn] vượt thoát mười pháp giới, đã thật sự thành tựu. Do đã minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, vị ấy (Ngũ Tổ Hoàng Nhẫn) thật sự thành tựu.

Nhưng có rất nhiều người xuất gia còn hâm mộ phú quý, cũng mong đời sau làm quan to, nguyện ấy thật sự thành tựu. Nguyện thành Phật, thành Bồ Tát rất khó, tu phước báo nhân thiên trong Phật môn rất dễ dàng! Nhưng quý vị phải ghi nhớ, vào thuở đó, chẳng có đạo tràng chánh pháp nào mà chẳng siêng tu Giới, Định, Huệ, dứt diệt tham, sân, si. Tuy tham, sân, si chẳng thể diệt mất, nói chung là tham, sân, si đã giảm thiểu mấy phần, điều này là khẳng định. Vì thế, người ấy mới có phước báo to ngàn ấy. Nhưng chư vị nhất định phải biết, con người chớ nên hưởng phước. Hễ hưởng phước, sẽ như thế nào? Mê hoặc, quên sạch những

<sup>5</sup> Chữ Tướng (將) thứ nhất là tướng quân, chữ Tướng (相) thứ hai chỉ thừa tướng, người đứng đầu các quan văn. “*Tướng tướng*” là từ ngữ thường được dùng để chỉ chung các địa vị cao sang trong giới quan lại.

<sup>6</sup> Ngũ Tổ Giới chính là ngài Sư Giới, không rõ năm sinh và năm mất. Sư là bậc tông tượng trong tông Vân Môn nhà Thiên, sống vào đời Tống, trụ trì chùa Ngũ Tổ ở núi Ngũ Tổ tại Cận Châu (tỉnh Hồ Bắc), là người nối pháp của thiền sư Song Tuyên Sư Khoan. Do trụ tại chùa Ngũ Tổ, nên ngài Sư Giới thường được gọi là Ngũ Tổ Giới.

thiện nhân đã tu tập, tích lũy trước đó, sẽ tùy thuận tham, sân, si, mạn trong hiện tiền. Tham, sân, si, mạn mỗi năm một tăng trưởng, phiền phức to lớn! Hưởng hết phước báo, nghiệp báo hiện tiền, nghiệp bất thiện hiện tiền, sẽ phải đọa lạc xuống thấp hơn so với hiện tại. Đức Phật đã từng nói về chuyện này, chẳng phải là không nói. Đức Phật gọi chuyện này là “*tam thế oán*”. Đời thứ nhất, quý vị hộ trì Phật pháp trong Phật môn, hoặc là giảng kinh, thuyết pháp, tu phước, tu huệ. Đời sau hưởng phước, đời sau làm quan để hưởng phước. Hưởng hết phước rồi, tội nghiệp do quý vị đã tạo trong đời này, tội nghiệp do quý vị đã tạo trong đời quá khứ thấy đều hiện tiền, quả báo là đi vào tam đồ! Đức Phật đã cảnh cáo nghiêm ngặt người tu hành: Chớ nên tham cầu phú quý thế gian, hãy nên chẳng quên Tam Học Giới, Định, Huệ, mong mỗi đời đời kiếp kiếp tăng thượng Tam Học, quý vị sẽ chẳng mê hoặc.

Có người phát nguyện đời đời kiếp kiếp được làm thân người, học Phật pháp, hoàng pháp lợi sanh. Có người phát nguyện ấy, thật sự học, thật sự hành; trong cửa nhà Phật, có cầu ắt ứng! Từ trong lịch sử, qua Từ Bi Thủy Sám, chúng ta thấy một thí dụ rõ rệt nhất là Ngô Đạt quốc sư đã phát nguyện này. Mười đời chẳng mất thân người; sau khi chết đi, sang đời sau, lại đầu thai vào nhân gian, quả nhiên chẳng trái nghịch nguyện vọng. Ngài lại xuất gia, tiếp tục tu hành. Đến đời thứ mười, đương nhiên là mỗi đời càng thông minh hơn, tích lũy quá nhiều mà! Tam Học Giới, Định, Huệ tích lũy quá nhiều; đạo đức, tu trì và học vấn của quý vị mỗi đời một cao hơn, đến đời thứ mười sẽ ảnh hưởng rất lớn. Đế vương nghe thấu, sau khi triệu kiến, bội phục Sư năm vóc sát đất, bái Sư làm thầy, Sư trở thành quốc sư<sup>7</sup>.

Cũng may, làm quốc sư cũng may, vẫn chưa bị mê. Tới khi hoàng thượng biểu Sư một tòa báu bằng trầm hương, trước kia gọi là “*thái sư y*” (太師椅, ghé thái sư) chạm trổ bằng trầm hương, quá danh giá, quý báu. Sư liền dấy lòng hoan hỷ, cảm thấy ngạo mạn đôi chút: “Kẻ xuất gia trong thiên hạ, ai có thể sánh bằng ta?” Ý niệm ấy vừa sanh khởi, thần hộ pháp bỏ đi, Sư đọa lạc, nầy sanh phiền não, chẳng sanh trí huệ. Ý niệm kiêu căng, ngã mạn vừa nầy sanh, tự cho mình là đúng, tự cho mình là lỗi lạc, lập tức bị đọa lạc! Oán thân trái chủ ngay lập tức dựa

---

<sup>7</sup> Theo Viên Giác Kinh Tu Chứng Nghi của ngài Tông Mật, Ngô Đạt quốc sư (809-882) là ngài Thích Tri Huyền, họ Trần, quê ở My Châu, tỉnh Tứ Xuyên. Xuất gia từ năm bảy tuổi (có thuyết nói là mười một tuổi), cầu thế độ với pháp sư Pháp Thái, được đặt pháp hiệu là Tri Huyền, tự Hậu Giác. Sư chú tâm nghiên cứu, học tập kinh Niết Bàn. Hai năm sau, do được thừa tướng Đỗ Nguyên Dĩnh thỉnh cầu, Sư thăng tòa tại chùa Đại Từ ở Tứ Xuyên, thuyết pháp cho đại chúng đông đến hơn một vạn người. Ai nấy nghe giảng đều tán thán không cùng. Năm mười bốn tuổi Ngài đã giảng kinh Niết Bàn cho hoàng đế, đại thần, văn võ bá quan, các vị tôn túc trong Phật môn đến nghe đều tám tấc khen ngợi. Người đời gọi Ngài là Trần Bồ Tát. Sau đó, Sư theo luật sư Trinh Biện thọ Cụ Túc Giới, lại theo Tín pháp sư chùa An Quốc học Duy Thức. Do đức hạnh cao sâu, học vấn quảng bác, Sư được Đường Ý Tông ngưỡng mộ, tôn làm quốc sư. Năm Hàm Thông thứ mười (869), vua Đường Ý Tông đích thân đem bảo tọa trầm hương đến chùa An Quốc biểu tặng ngài Tri Huyền. Bảo tọa cao đến hai trượng, thuần bằng gỗ đàn hương, lại dùng những sợi tơ bằng vàng trang trí, đồng thời vua còn ban tặng ngự hiệu Ngô Đạt quốc sư.

vào cơ hội này tìm đến, Sư bị ghẻ mặt người, gần như mất mạng! Rốt cuộc là tu hành cả mười đời chẳng uổng công, tôn giả Ca Nặc Ca là một vị A La Hán, Ngài có thần thông, giúp đỡ Sư hóa giải kiếp nạn ấy, dạy Sư sám hối, dạy Sư phải nghiêm túc tu hành thì mới có thể tăng tấn. Nếu không, quý vị [tuy có] công phu tu hành mười đời, đời sau vừa chuyển thân liền đọa lạc. Quý vị nói có đáng sợ lắm hay chẳng?

Chúng ta thấy người hiện thời, khi có một tí lợi ích hiện tiền đã lộ vẻ kiêu ngạo! Ngộ Đạt quốc sư lộ vẻ kiêu ngạo, liền bị ghẻ mặt người, cao tăng mười đời đây nhé! Công đức tu học trong đời quá khứ của chúng ta chẳng bằng Ngài, phước huệ đều chẳng bằng Ngài, [chỉ vì] một chút chuyện nhỏ nhặt trong hiện thời mà đã kiêu ngạo rồi, đời sau chúng ta sẽ sanh về đâu? Quý vị hãy nghĩ kỹ đi, tự mình sẽ biết, chẳng cần phải hỏi ai khác! Chư vị nghĩ kỹ xem, vấn đề này nghiêm trọng lắm! Do vậy, người xuất gia phải đặc biệt chú ý, vì quý vị xuất gia, sẽ chẳng làm việc, cuộc sống của quý vị là do mười phương cúng dường. Cổ đại đức đã nói rất hay: *“Thí chủ nhất lap mễ, đại như Tu Di sơn, kim sanh bất liễu đạo, phi mao đới giác hoàn”* (Một hạt gạo thí chủ, to như núi Tu Di, đời này chẳng liễu đạo, đeo lông, đội sừng dê)! Quý vị xuất gia, tín đồ cúng dường quý vị, họ mong mỗi điều gì? Mong quý vị sẽ thành đạo, họ sẽ được phước. Nếu quý vị chẳng thành đạo, họ cũng chẳng uổng công cúng dường quý vị, đời sau quý vị phải đền trả mà! Đó gọi là *“ăn của người khác tám lượng, quý vị phải trả họ nửa cân”*, phải đền nợ! Vì thế, người xuất gia tu hành trong đời này chẳng thể thành tựu, quý vị sẽ là kẻ mắc nợ! Đời này quý vị mắc nợ bao nhiêu người, đều phải trả đủ! Những lời này đều là lời thật.

Nhưng hiện thời có lắm kẻ chai lì, bất nhân, họ cũng biết nói, nhưng vẫn cứ làm. Niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ là con đường tắt để thành Phật, họ cũng chẳng nghiêm túc hành, đến khi sắp chết mới ôm chân Phật. Có được hay không? Bao nhiêu kẻ xuất gia lúc lâm chung, người hiện thời nói là “mắc bệnh lú lẫn tuổi già”, thôi rồi! Bị mất trí nhớ vì tuổi già, trợ niệm cho người ấy vô dụng. Người ấy đã si ngốc, hoàn toàn chẳng ăn khớp với Phật pháp được!

Người ta chết đi, người thế gian đều nói, người Hoa nói Ngũ Phước thì phước cuối cùng là chết an lành. Khi chết sáng suốt, tỉnh táo, người như vậy không học Phật cũng chẳng đọa ác đạo. Chư vị ngẫm xem, có người nào đầu óc tỉnh táo sẽ đi làm súc sanh, sẽ đi vào ngạ quỷ? Chẳng thể nào! Đầu óc tỉnh táo, chắc chắn là phước báo nhân thiên! Kẻ nào sẽ vào tam đồ? Kẻ hồ đồ, mê hoặc, điên đảo, kẻ đó sẽ vào tam đồ. Ai có thể đảm bảo quý vị trong phút lâm chung cuối cùng đầu óc sẽ sáng suốt, tỉnh táo? Đây là đại phước báo. Vì thế, người học Phật tu hành, sống trên thế gian, phước báo gì cũng không cần, ta đều chẳng hưởng, ta chỉ hy vọng khi lâm chung sáng suốt, tỉnh táo, quý vị mới có thể niệm Phật vãng sanh, đó là chuyện chắc chắn đáng tin cậy. Đừng để phước báo khiến cho quý vị đầu óc mê muội, đừng để phước báo khiến cho tuổi già bị mất trí nhớ, vậy là hỏng bét mất rồi!

Vì thế, xuất gia chẳng phải là một chuyện dễ dàng. Thật sự phát tâm, thân cư sĩ vẫn có thể hoằng pháp y hệt, nhất định là phải y giáo phụng hành. Xác thực

là chẳng dễ gặp thầy tốt, nhưng tìm cỗ nhân, làm tư thực đệ tử của cỗ đại đức, chắc chắn là sẽ có thể thành tựu. Trong đời này, chúng ta làm thật hay làm giả, vẫn là như chúng tôi thường nói mười sáu chữ! Nhất định là phải thường ghi nhớ mười sáu chữ ấy, quyết định chẳng thể vi phạm, ích kỷ, tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, tham, sân, si, mạn, phải xa lìa! Hễ quý vị còn ích kỷ, chắc chắn sẽ tạo nghiệp! Quý vị còn có tiếng tăm, lợi dưỡng, còn tham cầu ngũ dục, lục trần hưởng thụ, quý vị quyết định có tham, sân, si, mạn. Nói cách khác, cho dù quý vị giảng kinh, thuyết pháp, hoằng pháp lợi sanh, cũng chẳng thể vãng sanh, những gì quý vị đã tu chính là phước báo cho đời sau. Có phước báo mà nếu quý vị chẳng được làm thân người, sẽ đến đâu để hưởng? Súc sanh, ngựa quý đều có phước! Hưởng phước trong ngựa quý đạo, [làm] sơn thần, thổ địa.

Trong quá khứ, chúng ta đã nghe lão pháp sư Đàm Hư kể: Ngài có một vị sư huynh, tức là đồ đệ của lão hòa thượng Đệ Nhàn. Vị ấy tham Thiền mà trở thành thân Thổ Địa. Tại thiền đường Kim Sơn, vị hòa thượng thủ tọa có địa vị rất cao, chỉ kém Phương Trượng, sau khi chết bèn thành thân Thổ Địa. Đây là có phước báo, hưởng phước trong quý đạo, chẳng được làm thân người! Hưởng phước trong súc sanh đạo, tức là súc sanh hưởng phước. Hiện thời, rất nhiều kẻ phú quý nuôi thú cưng, tức là [những chúng sanh ấy] hưởng phước trong súc sanh đạo, quý vị có bằng lòng hay không? Chẳng mong như vậy, hãy nghiêm túc học tập, chớ nên dính líu ích kỷ, tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, tham, sân, si, mạn, đầu óc phải sáng suốt, những thứ ấy hại chết người đấy nhé! Phật pháp là Đệ Hồ, những thứ đó là độc dược. Người học Phật hễ dính một chữ [trong những chữ trên đây; hễ dính phải], Đệ Hồ đã bị xen lẫn thuốc độc, chớ nên không cẩn thận. Nay đã hết thời gian rồi!

\*\*

Chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Chúng ta xem tiếp câu thứ ba kể đó:

***(Sớ) Hữu thất nguyện, tựu tọa Thiền Quán thời nguyện.***

***(疏)有七願，就坐禪觀時願。***

***(Sớ: Có bảy nguyện, chính là những nguyện khi ngồi Thiền quán tưởng).***

Điều này nói về sự tu học, Thiền và Quán đã bao gồm trọn hết sự giáo học trong Phật giáo. Dụng công trong Tông Môn (Thiền Tông) gọi là Thiền, dụng công trong Giáo Hạ gọi là Quán. Dùng hai chữ này ý nghĩa sẽ có ảnh hưởng sâu đậm hơn “*kinh giáo*” rất nhiều, vì “*kinh giáo*” thì chưa chắc đã có công phu trong ấy, chưa chắc có thành tựu. Thiền Quán chính là công phu chân thật, khác hẳn! Kinh Kim Cang đã nói về ý nghĩa của Thiền rất khá, Đàm Kinh của Lục Tổ đại sư hoàn toàn căn cứ trên những gì kinh Kim Cang đã dạy. Tổ giảng càng rõ hơn, càng nói rành rẽ hơn. Kinh Kim Cang dạy “*chẳng chấp lấy tướng*” là Thiền, “*như như bất động*” là Định; đây là Thiền Định. Hoàn toàn chẳng bảo quý vị khoan chân xếp bằng tĩnh tọa nhìn vách, chẳng phải vậy. Đó là Thiền Định sơ cấp, vừa mới khởi đầu thì dùng phương pháp ấy để tu. Thiền Định thật sự là sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, chúng ta thường nói là “*không chấp trước, chẳng*

*phân biệt, chẳng khởi tâm, không động niệm*". Đó là Thiên, nhất quyết chẳng bị cảnh giới bên ngoài ảnh hưởng. Trong thì như như bất động, người Hoa gọi đó là Định. Cũng có nghĩa là "*ngoài chẳng chấp tướng, trong chẳng động tâm*"; đây là Thiên. Vì thế, nói: "*Đi, đứng, ngồi, nằm đều là Thiên*".

Thuở ấy, Huệ Năng đại sư đến Hoàng Mai tham học; khi đó, Ngài hai mươi bốn tuổi, rất trẻ! Ngũ Tổ bảo Ngài đến làm việc trong phòng xay xát, bừa củi, giã gạo. Vì đạo tràng người ăn cơm đông đảo, hơn một ngàn người ăn cơm, gạo phải giã, củi phải chẻ, Ngài làm việc nặng nhọc suốt tám tháng. Ngài ở Hoàng Mai tám tháng, tu gì vậy? Ngài thật sự tu Thiên Quán. Ngũ Tổ biết rõ, người khác chẳng hiểu rõ ràng! Huệ Năng đại sư tự hiểu rõ, Ngũ Tổ hiểu rõ, kẻ khác nhìn chẳng ra, Ngài thật sự đang tọa Thiên. "*Tọa*" là dùng tư thái ngồi trong chuyện đi, đứng, ngồi, nằm để tỷ dụ. "*Tọa*" là bất động, chẳng phải là bảo quý vị thật sự ngồi nơi đó. Ngài ở Hoàng Mai hằng ngày giã gạo, hằng ngày bừa củi, làm sao có thể ngồi mà giã cho được? Làm sao có thể ngồi mà bừa củi cho được? Chẳng thể nào! "*Tọa*" là tỷ dụ cái tâm bất động; thân động, tâm bất động. Tâm bất động là không có vọng tưởng, chẳng có tạp niệm, thấy hết thấy mọi người bên ngoài đều là Phật, Bồ Tát, đều đáng để tôn kính. Huệ Năng đại sư ở Hoàng Mai tám tháng, chẳng khinh rẻ một ai, đối với bất cứ ai cũng đều khiêm hạ, tôn kính, đều xưng tán. Tuy không ở trước mặt Ngũ Tổ, nhưng nhất cử nhất động của Huệ Năng, Ngũ Tổ đều biết rành rẽ, rõ ràng: Đây là pháp khí, đây là kẻ sẽ truyền pháp. Đó là Thiên.

Giáo Hạ thì tu Quán, bất luận là Thiên Thai hay Hiền Thủ, hai giáo phái lớn ấy, Pháp Tướng, cho đến Tịnh Độ Tông. Tịnh Độ Tông có phải là tu Quán hay không? Đúng vậy, chẳng sai, chính là tu Thiên Quán. Cô đại đức thường nói: "*Chẳng sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*". Giác là Quán. Phạm phu và Phật, Bồ Tát sai khác ở chỗ nào? Sai biệt ở chỗ Phật và Pháp Thân Bồ Tát sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần chẳng khởi tâm, không động niệm; vì thế, các Ngài thường ở trong Thiên Định. Đi, đứng, ngồi, nằm, không gì chẳng phải là Thiên! Ứng hóa khắp mười phương, chỗ nào chúng sanh có cảm, Ngài sẽ hiện thân đến đó giáo hóa chúng sanh, vẫn ở trong Thiên Định. Hiện thân mà chẳng khởi tâm động niệm, giáo hóa chúng sanh cũng chẳng khởi tâm động niệm. Thích Ca Mâu Ni Phật đã nêu gương tốt cho chúng ta thấy: Đi, đứng, ngồi, nằm đều là Thiên. Đây gọi là sự giáo học chân chánh, là công phu chân thật! Giáo Hạ nói đến Chỉ và Quán, Chỉ là buông xuống, Quán là thấy thấu suốt!

Thuở trước, khi tôi mới học Phật, nếu Chương Gia đại sư nói với tôi về Chỉ Quán, tôi sẽ chẳng hiểu, sẽ thật sự khiến cho tôi bị hồ đồ. Lão nhân gia có phương tiện thiện xảo, Ngài không nói Chỉ Quán, mà nói là "*thấy thấu suốt, buông xuống*" tôi hiểu điều này dễ dàng, rất dễ tiếp nhận! "*Thấy thấu suốt, buông xuống*", buông xuống là Chỉ, thấy thấu suốt là Quán, gộp chung lại sẽ là Thiên, tôi rất được lợi ích. Lão nhân gia thâm nhập sâu xa Phật pháp, diễn tả nông cạn, có thể khiến cho tôi nghe hiểu, có thể tiếp nhận, hoan hỷ tiếp nhận, sự giáo học ấy chính là "*Lý Cơ song khế*" (vừa khế lý vừa khế cơ), giáo học thành công!

Dứt hết thấy ác, tu hết thấy thiện, [thường nói gọn là] “*chỉ ác, tu thiện*” thì phải ly tướng. Nếu chẳng ly tướng, sẽ là Thiên Định thế gian, tu đến mức cao nhất, sẽ là Sắc Giới Thiên, hoặc Vô Sắc Giới Thiên, chẳng thể vượt thoát [tam giới]. Vì thế, Chỉ Quán đều chẳng thể chấp tướng. Kinh Bát Nhã dạy chúng ta: “*Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”. Tuy là hư vọng, ác phải dứt. Tuy dứt, chẳng ghim trong lòng, giống như chẳng có chuyện ấy. Thiện nhất định phải tu, tuy tu thiện, vẫn chẳng ghim trong lòng. Đó gọi là “*làm mà không làm, không làm mà làm*”. “*Không làm*” là hằng ngày đều làm, làm rất nghiêm túc, quyết định chẳng chấp tướng, giữ cho cái tâm thanh tịnh, chẳng bị ô nhiễm mấy may! Hễ chấp “ta hôm nay đã làm bao nhiêu chuyện tốt, ta hôm nay đã ngưng dứt”, chúng ta nói là “*đoạn*”, nhà Phật thường nói là Đoạn, “hôm nay ta sẽ bắt đầu đoạn phiền não, đoạn những phiền não nào”. Quý vị có ý niệm ấy. Kẻ sơ học có [ý niệm, đối với họ], “chẳng có ý niệm” quá khó khăn! Nếu công phu dần dần tăng tấn, tăng tấn tới mức “dứt ác mà chẳng có ý niệm dứt ác”, chẳng có ý niệm ấy, tu thiện mà không dấy khởi ý niệm tu thiện, công phu ấy đã khá rồi, chúng ta thường nói là “*công phu đắc lực*”, đã đắc lực! Nếu thường xuyên vướng vấn “ta làm bao nhiêu chuyện tốt”, chẳng được rồi! Đây là công phu chẳng đắc lực.

Tổ sư Đạt Ma đến Trung Hoa; trước mặt Tổ, Lương Vũ Đế khoe khoang công đức hộ trì Phật pháp của chính mình: Vua đã độ bao nhiêu người xuất gia, dựng bao nhiêu ngôi chùa, tạc bao nhiêu tượng Phật. Thuở ấy, kinh phải chép tay. Vua đã thỉnh người sao kinh, sao được bao nhiêu bộ kinh sách, rất đắc ý! Đối với chuyện hộ trì Phật pháp của hàng đế vương trước ông ta, chẳng có ai làm nhiều bằng nhà vua. Vua làm thật sự nhiều! Nói theo mặt công đức, người khác có thể làm ít hơn mà vẫn có công đức. Nhà vua làm nhiều ngàn ấy mà chẳng có công đức! Nhà vua hỏi công đức của ông ta có lớn hay không? Đạt Ma tổ sư nói lời thật thà: “*Tịnh vô công đức*” (Hoàn toàn chẳng có công đức). Nhà vua đã làm những chuyện như thế nào? Nói theo Phật môn, sẽ là “*phước đức trung sự*”, [tức là] ông ta đã tạo phước đức, chẳng phải là công đức! Xét theo Sự thì giống như nhau, đoạn ác, tu thiện. Sự giống nhau, nhưng chấp tướng thì sẽ là phước đức, lìa tướng thì là công đức. Chư vị phải hiểu rõ ràng! Chấp tướng sẽ có quả báo; hễ thiện thì là quả báo trong ba thiện đạo, còn ác thì là quả báo trong ác đạo, quý vị chấp tướng mà! Đoạn ác tu thiện, nhưng chẳng chấp tướng. Chẳng chấp tướng, sẽ chẳng có quả báo trong lục đạo. Quả báo ở chỗ nào? Nhất định là vượt thoát lục đạo, đây gọi là “*công đức*”. Công đức có thể giúp đỡ quý vị tăng tấn, vượt thoát lục đạo luân hồi, vượt thoát mười pháp giới.

Người nào làm được “đoạn ác tu thiện mà chẳng để trong tâm”? A La Hán làm được. Vì thế, A La Hán thoát khỏi lục đạo luân hồi, vượt thoát tam giới lục đạo. Chúng ta chớ nên không biết điều này! Đối với người niệm Phật chúng ta, niệm Phật xác thực là pháp môn hết sức thù thắng, thuận tiện. Ta đoạn ác, tu thiện, ta vẫn chẳng ly tướng, ta còn chấp trước, có thể vãng sanh hay không? Có thể chứ! [Sanh vào] cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Nếu đoạn ác tu thiện mà chẳng chấp tướng, sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, sẽ chẳng sanh trong cõi Phạm Thánh Đồng Cư, mà tối thiểu là cõi Phương Tiện Hữu Dư, khác hẳn! Cõi Phương

Tiên Hữu Dư là nơi A La Hán, Bích Chi Phật vãng sanh. Quý vị chỉ cần đoạn ác, tu thiện, chẳng chấp tướng, sẽ giống như các Ngài. Nếu đoạn ác tu thiện mà chẳng khởi tâm, chẳng động niệm, [phẩm vị của] quý vị sẽ rất cao, sẽ sanh vào cõi Thật Báo Trang Nghiêm của thế giới Cực Lạc. Cõi Thật Báo Trang Nghiêm là đạo tràng tu học của Pháp Thân Bồ Tát; quý vị đến nơi đó, đây là công phu chân thật.

Vì thế, có bảy nguyện ấy, đây là sự giáo học chân thật và tu hành chân thật trong Phật pháp. Dùng hai chữ Thiền Quán hay lắm! Chúng tôi thường nói “*Thiền là Phật tâm*”. Thiền là chẳng có chấp trước, chẳng có phân biệt, chẳng có khởi tâm động niệm, là Phật tâm. Giáo: Kinh giáo là Phật ngôn, tức là lời nói của Phật. Giới luật là tâm hạnh của Phật, tức sự hành trì của Phật nơi thân, khẩu, ý. Thiền là Phật tâm, thân, khẩu, ý! Trong một phẩm kinh này, vừa mở đầu, Trí Thủ Bồ Tát đã nói mười câu về ba nghiệp thân, khẩu, ý thanh tịnh. Đó là hình tượng nơi quả địa Như Lai rất ráo. Thân, ngữ, ý nghiệp thuần tịnh, thuần thiện, còn cao hơn địa vị Đẳng Giác một tầng. Vì thế, câu này là nói về khi dụng công cầu học.

Tiếp đó, từ đoạn thứ tư cho đến đoạn thứ mười đều là nói về cuộc sống hằng ngày. Tuy trong [phần kinh văn dạy về] cuộc sống hằng ngày đều là nói về cuộc sống thường nhật của hàng xuất gia, hàng tại gia đều có thể tu học giống hệt, phải hiểu tinh thần của nó. Chẳng cần câu nệ hình thức, hình thức là sống động, đức Phật không có pháp nhất định để có thể nói, nhưng quan trọng nhất là tinh thần. Người hiện thời nói là “*học sống động, vận dụng sống động*”. Thứ tư là...

**(Sớ) Hữu lục nguyện, minh tương hành phi quải thời nguyện.**

(疏)有六願，明將行披掛時願。

(Sớ: Có sáu nguyện, nói về những nguyện thuộc về chuyện ăn mặc lúc sắp ra đi).

Đây là ra khỏi cửa. “*Tương hành*” (將行, sắp đi), “*hành*” là ra khỏi cửa. Ra ngoài, nhất định phải mặc y phục chỉnh tề, nay chúng ta gọi “*phi quải*” (披掛) là ăn mặc. Do thuở ấy tại Ấn Độ, vào thời đại ba ngàn năm trước, người Ấn Độ mặc áo là quần một tấm vải lên người. Hiện thời, các vị thấy những vị pháp sư Tiểu Thừa sẽ hiểu rõ, quần áo thông thường của họ là như vậy, một tấm vải quần lên người, chẳng giống như Trung Hoa. Trung Hoa xác thực là phải may cắt; y phục có cổ, có tay áo. Thời cổ, Trung Hoa cũng chẳng mặc quần, [mà mặc một thứ] gọi là “*y thường*” (衣裳). “*Thường*” (裳) là gì? Chính là cái váy. Nam nữ đều mặc váy. Cổ Ấn Độ cũng giống như vậy, phía dưới quần váy, là một tấm vải, đó chính là “*y thường*”.

Vì thế, hiện thời quý vị thấy tượng Phật, tượng Bồ Tát, chẳng thấy mặc quần, tuyệt đối chẳng có, thấy đều là váy. Đó gọi là “*phi quải*”: Thứ khoác ở trên thì gọi là “*phi*” (披), váy quần ở dưới thì gọi là “*quải*” (掛). Ra khỏi cửa, nhất định phải chú trọng “*phục trang*” (服裝, ăn mặc, trang điểm) như chúng ta nói trong hiện thời. Phục trang cũng nhằm biểu thị thân phận của một người, tiện cho



việc hành lễ. Vì thế, gọi là “*lễ phục*”. Trong phần trước tôi đã thưa cùng quý vị, đệ tử Phật “*học vi nhân sư, hành vi thế phạm*” (học làm thầy người, hành vi làm khuôn phép cho cõi đời). Nhất cử nhất động của người ấy đều là nêu gương, làm khuôn phép cho đại chúng trong xã hội. Vì thế, tuy quần áo của người ấy không lộng lẫy, nhưng chỉnh tề, sạch sẽ, nhằm nêu gương tốt cho đại chúng. Phần này có sáu nguyện; trong tương lai, khi xem đến kinh văn, chúng ta sẽ có thể thấy.

**(Sớ) Ngũ hữu thất nguyện.**

**(疏) 五有七願。**

**(Sớ: Đoạn thứ năm gồm bảy nguyện).**

Chúng ta xem những điều kinh đã dạy bèn hiểu: Những nguyện ấy được phát ra khi rửa ráy, súc miệng, tắm gội. Những nguyện ấy đều là cuộc sống hằng ngày. Chúng ta rửa mặt bèn phát nguyện gì, chúng ta súc miệng bèn phát nguyện gì, chúng ta tắm rửa bèn phát nguyện gì. Đó gọi là “*luyện tâm qua sự việc*”. Người ta học điều gì cũng đều vận dụng hoàn toàn từng ly từng tí trong cuộc sống, chẳng luống uổng một ngày nào! Phải nghĩ lại bản thân chúng ta, ngày nào cũng luống uổng, tu kiêu nào cũng chẳng có cách nào sánh bằng họ. Họ từ sáng đến tối, nói cách khác, chẳng có giây phút nào bỏ phí, nghĩ lại bản thân chúng ta đã bỏ phí thời gian quá nhiều! Ngoài tụng kinh, tụng Phật, đến lớp nghe giảng kinh, bèn được tương ứng mấy phần ra; trừ những lúc ấy ra, toàn là suy nghĩ loạn xạ, thấy đều dẫn đến phiền não dấy lên hiện hành. Nếu quý vị suy ngẫm cẩn thận, dùng tỷ lệ để tính toán, trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ, ta thật sự gởi tâm nơi đạo được mấy giờ? Tâm chẳng đặt nơi đạo, thuận theo thói tục, lại là bao nhiêu giờ? So sánh đôi chút giữa hai đảng, bên nào nhiều hơn? Bên nào nhiều hơn, trong tương lai sẽ hưởng đến đó. Bên Phật pháp nhiều, quý vị sẽ tăng tấn; bên thế tục nhiều, quý vị sẽ đọa lạc xuống dưới. Quý vị nói xem có đáng sợ lắm hay không?

Thuở trước, Hoàng Nhất đại sư chọn kinh này làm kinh nhật tụng, có lý lắm! Ngài dùng hai phần, tức là phẩm Tịnh Hạnh và phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện. Vì thế, chúng ta chỉ biết là Ngài coi trọng giới luật, giới luật thực hiện như thế nào? Giới luật được thực hiện trong phẩm Tịnh Hạnh. Vì thế, nói thật ra, phẩm Tịnh Hạnh chính là Đệ Tử Quy của hàng Bồ Tát, Bồ Tát chẳng thể không học. Không học, sẽ chẳng phải là Bồ Tát. Sa Di Giới, Tỳ Kheo Giới, Bồ Tát Giới, thấy đều phải thực hiện bằng phẩm Tịnh Hạnh. Một trăm bốn mươi một nguyện là cuộc sống hằng ngày, hằng ngày đều là như vậy.

Kế đó là đoạn thứ sáu:

**(Sớ) Hữu ngũ thập ngũ nguyện, minh khát thực, đạo hành thời nguyện.**

**(疏) 有五十五願，明乞食道行時願。**

**(Sớ: Có năm mươi lăm nguyện, nói về những nguyện khi khát thực, đi đường).**

Khất thực là một môn công khóa, người hiện thời nói là “*cơ hội giáo dục*”. Đức Phật coi trọng cơ hội giáo dục nhất, hề gặp người khác bèn khuyên dạy họ, Không nhất định là dạy học trong giảng đường, chẳng phải vậy, [mà là] dạy học mỗi khi có cơ hội. Quý vị mỗi ngày đi khất thực, gặp người khác, gặp chuyện nào đó, gặp những vật chi đó, đối với chính mình mà nói, người, sự, vật chẳng có gì không nhằm biểu thị pháp, khai thị cho quý vị. Người hiện thời nói là “*linh cảm*”, giúp quý vị phá mê khai ngộ. Đối với hết thấy người, sự, vật, chúng ta phải dùng tâm thái gì để đối đãi, [phần này] có đến năm mươi lăm nguyện. Trong mười đoạn, phần này chiếm nhiều nhất, quá nửa, gần như là một nửa. Có tất cả một trăm bốn mươi một nguyện, phần này chiếm tới năm mươi lăm nguyện, chúng ta phải coi trọng tỷ lệ này!

Chúng ta phải ghi nhớ, đối đãi với hết thấy chúng sanh, người, sự, vật, phải nắm lấy cơ hội giáo dục, quyết định đừng bỏ lỡ! Đối với chính mình, sẽ tăng cao cảnh giới; đối với người khác, sẽ là giúp họ phá mê, khai ngộ, quý vị phải thật sự có cái tâm này! Hiện thời, khó khăn ở chỗ nào? Khó ở chỗ chúng ta chẳng có cái tâm này, chẳng có nguyện này! Thật sự có tâm nguyện này, người ấy sẽ chẳng bỏ lỡ cơ hội, bất luận ở nơi nào! Ví như khất thực, hoặc là đi đường, gặp gỡ trên đường, gặp gỡ trên đường có hai loại, một loại là đi cùng chiều với chúng ta, loại kia là đi ngược chiều, phải chào hỏi. Đi cùng đường, đi một đoạn đường, có thể nói mấy câu, dài ngắn đều chẳng nhất định, vì mỗi người có phương hướng, mục tiêu riêng. Đôi khi gặp gỡ, chúng ta có thể cùng đi một đoạn đường.

Khất thực là đến nhà người khác, đây là quy củ; thí chủ tài cúng dường cho quý vị. “*Tài*” ở đây là một bát cơm, hoặc cho quý vị một vốc cơm, chẳng đủ một bát, quý vị lại đến nhà người khác khất thực. Quy củ nhà Phật nhất định là khất thực bảy nhà, khất thực cho đủ ăn. Vì thế, chẳng phải là một nhà. Trước kia, trong nhà người ta không nấu cơm nhiều như vậy, chẳng dư nhiều như vậy. Vì thế, cho quý vị chút ít, chẳng nhiều lắm. [Cơm xin từ] bảy nhà góp lại, quý vị có thể ăn một bữa. Nếu nhà ấy là đại gia tộc, là nhà phú quý, [xin từ] một nhà đã đầy một bát, quý vị chẳng cần phải đến nhà thứ hai. Xin từ một nhà chẳng đủ, quý vị lại xin nhà khác, [xin từ] hai nhà đã đủ ăn, chẳng đến nhà thứ ba. Tối đa là không thể vượt quá bảy nhà!

Sau khi đã khất thực xong, chẳng phải là khất thực xong là có thể ăn ngay. Không thể, phải về đến tịnh xá cùng ăn với đại chúng. Đức Phật cũng là như thế, chẳng phải là khất thực xong, có thể bất cứ lúc nào, đến ngồi ở nơi đâu bèn ăn ngay tại đó, không được! Nhất định phải trở về. Trở về ăn cơm cũng có quy củ, vì chắc chắn là có người ngày hôm ấy đi khất thực chẳng xin được gì, xin cả bảy nhà đều chẳng được! Có dư thì phải chia sẻ cho họ. Còn có những người xin được nhiều, trở về ăn cơm, mọi người đều trộn cơm chung với nhau, gọi là “*ca-sa*”, bình đẳng mà! Quý vị xin được bát cơm cùng thức ăn rất ngon, cơm của người khác rất tệ, phải trộn chung lại để chia đều, bình đẳng đây! Phật môn thật sự làm được. Cơm ăn trong bữa ấy còn dư, sẽ bố thí cho súc sanh, tức là những loài chim thú, cúng dường chúng, chẳng để hư nát. Chắc chắn là không được giữ cơm lại để ăn vào hôm sau, không thể! Hôm nay ta xin nhiều một chút, ngày mai chẳng

cần đi, không thể được! Đây là gì? Đây là chú trọng vệ sinh. Xứ Ấn Độ trời nóng, đồ ăn để đến hôm sau sẽ bị hư, biến đổi hương vị; vì thế, chẳng thể để đến hôm sau. Những điều này được quy định trong giới luật, cuộc sống hằng ngày đấy nhé!

Trước kia, ở quê nhà chúng tôi, tuy chẳng phải là phương Bắc, chúng tôi thuộc miền Trung của Trung Hoa, khí hậu lạnh lẽo hơn ở nơi đây, mùa Hè cũng rất nóng. Vì thế, cuộc sống của người ở nông thôn, khi đó chẳng có tủ lạnh, thức ăn đều phải coi xem có bao nhiêu người ăn, phải nấu cho vừa khít. Thức ăn luôn luôn là chẳng nấu nhiều, chỉ có thể ít hơn một tí. Chẳng thể [nấu nướng] nhiều, hễ dư ra sẽ bị hư hoại. Thức ăn không đủ thì như thế nào? Thức ăn không đủ thì có những món rau củ muối chua, những thứ ấy chẳng bị hư. Vì thế, cơm cũng ít, mà đồ ăn cũng ít. Khi ăn không đủ, sẽ bổ sung bằng các thứ ăn độn, bằng các loại rau muối mặn, nhất định phải ăn hết sạch như vậy, chẳng thể để thừa lại, luôn theo cách ấy. Như hiện thời nhà nào cũng có tủ lạnh, buổi trưa ăn còn dư thì có thể ăn vào buổi tối, buổi tối còn thừa thì ngày mai có thể ăn. Quý vị phải hiểu xưa kia, khi chẳng có những thiết bị ấy, họ có phương pháp [để giữ đồ ăn được lâu]. Trong bất cứ nhà nào ở quê tôi cũng đều muối dưa, vì rau dưa đã thu hoạch không thể giữ mãi, chỉ có cách đem muối chua là có thể giữ lâu được! Ấn Độ càng nóng hơn chúng ta, họ mặc ba món quần áo là đủ rồi, [xứ ấy] thuộc khu vực nhiệt đới, chắc chắn chẳng thể giữ lại thức ăn.

Kế đó là đoạn thứ bảy.

***(Sớ) Hữu nhị thập nhị nguyện, minh đao thành khát thực thời nguyện.***

***(疏)有二十二願，明到城乞食時願。***

*(Sớ: Có hai mươi hai nguyện, nói về những nguyện khi vào thành khát thực).*

Phần trước là nói về chuyện khát thực trên đường, đi đường, bây giờ là chuyên nói về lúc đã đến thành thị, đó là chỗ đông người. Thuở tại thế, đức Thế Tôn qua đêm dưới cội cây, giữa trưa ăn một bữa, đại khái là cách hương trấn, hương thôn, hoặc thành thị đều chẳng quá xa. Nói theo khoảng cách hiện thời, đại khái là khoảng hai cây số, người trước kia nói là “ba dặm”, ba dặm đường. “Dặm” (lý, 里) xưa kia nhỏ hơn hiện thời, một cây số bằng hai dặm Tàu. Vì thế, xưa kia quê tôi nói là “năm mươi dặm”, trên thực tế là hai mươi lăm cây số trong hiện thời. Một trăm dặm bằng năm mươi cây số trong hiện thời. Từ quê chúng tôi đến Hợp Phì<sup>8</sup> là một trăm hai mươi dặm. Hiện thời, lái theo đường xa lộ, sẽ là bảy mươi cây số. Do vậy, khát thực thuở ấy khoảng cách chẳng thể quá xa. Quá xa

---

<sup>8</sup> Hòa Thượng Tịnh Không quê ở huyện Lô Giang, thuộc tỉnh An Huy. Hợp Phì là tỉnh lỵ của tỉnh An Huy. Hợp Phì còn có các tên gọi là Lô Châu, hoặc Lô Dương. Thành phố này đã tồn tại trên hai ngàn năm, và chính là quê hương của Bao Công. Đây là nơi xảy ra cuộc chiến đẫm máu giữa Trương Liêu (nhà Bắc Ngụy của Tào Tháo) và quân Đông Ngô. Trương Liêu chỉ có tám trăm kỵ binh mà đã đánh bại quân Đông Ngô đông đến hai trăm ngàn người. Đây cũng là nơi xảy ra nhiều cuộc chiến quyết liệt giữa quân Nam Tống và quân Kim. Hợp Phì nằm ở phía Nam tỉnh An Huy, bên bờ Sào Hồ. Hiện thời, huyện Lô Giang trực thuộc thành phố Hợp Phì.

thì thời gian đi về sẽ quá lâu! Do vậy, đức Thế Tôn chọn rừng cây, hoặc là tinh xá do người khác cung cấp cách thành thị hoặc nơi cư trú thông thường đại khái chẳng thể xa hơn năm dặm đường. Năm dặm đường là hai cây số rưỡi trong hiện thời, khát thực thuận tiện. Kinh điển phần nhiều nói là “ba dặm”, ba dặm là một cây số rưỡi, thuận tiện cho quý vị khát thực.

Chúng ta phải hiểu, thuở ấy, dân cư trên thế giới ít ỏi, chẳng đông như hiện thời. Vào thành, “*thành*” (城) là nơi có nhiều người cư trú. Nếu là đô thành, sẽ là nơi để vương cư trú. [Những nơi ấy] đều là chỗ để người tu hành khát thực, là nơi tăng tấn cảnh giới cho người tu hành, đều khiến cho người tu hành phát hoàng nguyện chân thật. Nguyện cho những người ấy giác ngộ, nguyện những người ấy chớ nên lưu luyến phú quý trong thế gian; vinh hoa phú quý của thế gian, những thứ ấy chẳng lâu dài. Thường xuyên có cái tâm ấy, sẽ chẳng mê mất tự tánh, thật sự gìn giữ sự cảnh giác cao độ, chẳng bị mê mất bởi cảnh giới bên ngoài, chẳng bị chuyển dời bởi cảnh giới bên ngoài.

***(Sớ) Bát hữu ngũ nguyện, minh hoàn quy tẩy dục thời nguyện.***

**(疏)八有五願，明還歸洗浴時願。**

*(Sớ: Đoạn thứ tám có năm nguyện, nói về những nguyện khi trở về tắm rửa).*

Quý vị mỗi ngày đều đi ra ngoài; nói thật ra, ra khỏi cửa cũng là vận động rất tốt. Tu hành, vận động, khát thực, hoàng pháp lợi sanh, thấy đều có, chẳng uổng công đi ra ngoài. Đi ra ngoài thì phải quay về; sau khi khát thực, phải quay về. Khi trở về, quý vị xem kinh Kim Cang có thể thấy được đôi chút. Sau khi quay về phải rửa chân. Vì quý vị đi ra ngoài, chư vị phải hiểu, người thuở ấy chẳng đi giày, đều là đi chân trần. Quý vị thấy hình tượng vẽ hoặc tạc của Phật, Bồ Tát đều chẳng mang giày, phải biết điều này! Đi đường xa như vậy, quay về, nhất định là phải rửa chân trước đã. Nếu khi đi, chảy mồ hôi, có thể tắm rửa. Chẳng đổ mồ hôi thì không cần tắm rửa; nếu đổ mồ hôi thì cần phải tắm rửa. Trong đoạn này có năm nguyện.

***(Sớ) Cửu hữu thập nguyện, minh tập tụng toàn lễ thời nguyện.***

**(疏)九有十願，明習誦旋禮時願。**

*(Sớ: Đoạn thứ chín gồm mười nguyện, nói về các nguyện khi tu tập, tụng niệm, đi nhiễu, lễ bái).*

Đây là sau khi ăn xong bèn tụng kinh. Nay chúng ta gọi “*toàn lễ*” (旋禮) là “*nhiễu Phật*”. Sau khi dùng cơm, xác thực là như người Hoa thường nói “*dùng cơm xong, bách bộ*”, khi vừa mới ăn xong, không nên ngồi hay nằm, rất chẳng hợp phép vệ sinh. Ăn xong, nhất định làm gì? Nhất định là đi kinh hành. Trong chùa miếu đều là như vậy, đại chúng cùng nhau thọ trai xong, tối thiểu phải nhiễu Phật nửa giờ, giúp cho sự tiêu hóa. Sau đấy, quý vị sẽ ngồi xuống, tham Thiên,

làm chuyện chi đó, tốt lắm! Chẳng thể vừa ăn xong liền làm ngay, không nên! Ăn xong, cũng chớ nên đi ngủ. Vì thế, phần tu tập, tụng niệm, nhiều Phật có mười nguyện.

Cuối cùng...

**(Sớ) Hữu tam nguyện.**

**(疏)有三願。**

**(Sớ: Có ba nguyện).**

Khi ngủ, khi nghỉ ngơi; chư vị hãy suy ngẫm nội dung của phẩm kinh này, sẽ hiểu rõ cuộc sống trong một ngày của đệ tử Phật. Các vị hãy ngẫm xem, có phải là rất tương tự Đệ Tử Quy hay không? Đệ Tử Quy hoàn toàn là [những quy củ trong cuộc sống] của người tại gia, mục đích là làm một người tốt thật sự. Một trăm bốn mươi một nguyện trong phẩm Tịnh Hạnh nhằm dạy [chúng ta] làm một đệ tử tốt thật sự của đức Phật, là học trò ngoan của Phật, Bồ Tát. Vì thế nói “giống” tức là giống Bồ Tát, giống Phật. Nếu quý vị chẳng làm theo như vậy, sẽ chẳng đoạn nổi phiền não, cái tâm thanh tịnh của quý vị sẽ chẳng thể hiện tiền.

Năm nay, nhà nước sẽ tổ chức luận đàn Phật giáo thế giới tại Châu Sơn, chủ đề là “*xã hội hài hòa khởi đầu từ tâm*”, nêu ra ba câu “*tâm tịnh ắt cõi nước tịnh, tâm an ắt chúng sanh an, tâm bình ắt thiên hạ bình*”. Làm thế nào để tâm tịnh? Làm thế nào để tâm an? Làm thế nào để tâm bình? Phẩm Tịnh Hạnh là tài liệu dạy học tốt nhất. Thật sự thực hiện một trăm bốn mươi một điều này, mỗi ngày đều có thể làm được, ba mục tiêu ấy sẽ thành tựu viên mãn. Tâm tịnh, cõi nước tịnh. Tâm an, chúng sanh được bình an. Tâm bình, thiên hạ thái bình. Lời nói này có một tầng ý nghĩa sâu hơn nữa, tức là như trong giáo pháp Đại Thừa thường nói: “*Hết thấy các pháp sanh từ tâm tướng*”. Chư vị nghĩ xem có đúng hay không? Nếu muốn thanh tịnh, nếu mong an toàn, nếu mong bình đẳng, sự hòa thuận ở ngay trong ấy. Người Hoa nói “hòa bình”, “*đối xử hòa thuận, đối đãi bình đẳng*”, đối xử hòa thuận là quả, bình đẳng là nhân. Đối với người ngoài mà bất bình đẳng, chắc chắn chẳng có hòa thuận!

Do vậy, đức Phật dạy các đệ tử, bất luận tại gia hay xuất gia, chẳng thể không học Lục Hòa Kính. Lục Hòa Kính là quy phạm cho cuộc sống trong đoàn thể. Đệ tử Phật môn, bất luận tại gia hay xuất gia, quý vị không thể rời khỏi đoàn thể. Đoàn thể nói theo Phật pháp, sẽ là bốn người ở chung với nhau, phải hiểu Lục Hòa Kính. Nếu quý vị là một gia đình, hai vợ chồng cùng với hai đứa con sẽ là bốn người. Có thể tu Lục Hòa Kính, gia đình của quý vị là Tăng đoàn, rất tuyệt diệu! Tăng đoàn nhất định được chư Phật gia trì, chư Phật Như Lai hộ niệm, long thiên thiện thần ủng hộ, gia đình quý vị hạnh phúc, chẳng có bất cứ tai nạn gì, thật sự là “*gia hòa, vạn sự hưng*”.

Trong trình độ hiện tiền, phải biết học tập Kiến Hòa Đồng Giải như thế nào? Học Đệ Tử Quy, học Thập Thiện Nghiệp, học phẩm Tịnh Hạnh, kiến giải của chúng ta sẽ gần gũi, cách nghĩ và cách nhìn của chúng ta sẽ gần gũi, chẳng nảy sanh lầm nổi khác biệt! Đối với câu Kiến Hòa Đồng Giải, người hiện thời nói

là “*thành lập nhận thức chung*”. Đây là nhân tố cơ bản trong đối xử hòa thuận. Nếu cách nghĩ, cách nhìn của chúng ta đối với hết thầy người, sự vật khác nhau, chắc chắn chẳng thể nói tới chuyện đối xử hòa thuận được, quý vị sẽ thường tranh luận. Vì thế, đây là điều kiện tiên quyết để đối xử hòa thuận, chúng ta có cách nhìn và cách nghĩ chung. Tức là phải tuân theo giáo huấn của cổ thánh tiên hiền, giáo huấn của Phật, Bồ Tát, vấn đề này mới có thể giải quyết.

Thứ hai là Giới Hòa Đồng Tu. Giới của người Hoa là Đệ Tử Quy, ai nấy đều vâng giữ Đệ Tử Quy, có lẽ nào gia đình ấy chẳng tốt đẹp? Vì thế, Thân Đồng Trụ, Khâu Vô Trách, người một nhà hòa khí, chẳng có tranh luận. Ý Đồng Duyệt, gia đình đầy ấp thơm thảo, tràn đầy yêu thương, đúng là một gia đình hạnh phúc. Điều cuối cùng là Lợi Hòa Đồng Quân, hưởng thụ cuộc sống vật chất và hưởng thụ tinh thần trong gia đình hoàn toàn như nhau, bình đẳng. Gia đình ai nấy đều là như vậy, thế giới này sẽ là thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc, thế giới Hoa Tạng hình thành như thế nào? Chẳng có gì khác! Ai nấy đều tu Lục Hòa Kính, ai nấy đều tu Thập Thiện Nghiệp, ai nấy đều tu phẩm Tịnh Hạnh. Mười một điều trong phần đầu của phẩm Tịnh Hạnh là tại gia, phần sau là xuất gia. Chúng ta có thể học tập, có thể hấp thụ cuộc sống tinh thần và những thứ tốt đẹp của người xuất gia, vận dụng vào phạm trù học tập của tại gia, thầy đều có thể hấp thu. Chỉ là trên hình thức thì khác nhau, biểu hiện chẳng giống nhau, nhưng tinh thần là nhất trí; đây là giáo huấn của đức Phật.

Hôm nay đã hết thời gian rồi, ngày mai chúng ta sẽ bắt đầu học kinh văn. Trong phần kế tiếp, chữ “*Phật tử*” là [danh xưng do] Văn Thù Bồ Tát [dùng để] gọi ngài Trí Thủ, gọi Ngài là Phật tử. Trí Thủ đại diện cho mọi người chúng ta. Nói với Trí Thủ là nói với chúng ta, chúng ta mở quyển kinh ra, phải thẳng thừng gánh vác. Văn Thù Bồ Tát dạy ta, chẳng phải là dạy ai khác! Phật tử là ta, quý vị mới thật sự học được thứ này thứ nọ. Nếu quý vị nói “*Phật tử là Trí Thủ Bồ Tát, chẳng phải là ta, chẳng phải là nói với ta*”, vậy thì thứ gì quý vị cũng đều chẳng học được! A! Hôm nay chúng tôi nói đến chỗ này!

**Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh**  
**Phẩm thứ mười một,**  
**Tịnh Hạnh Phẩm**  
**Phần 19 hết**